ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK SONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 541 /BC - UBND	*Đăk Song, ngày 16 tháng 9 năm 2019*

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh tháng 9, 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 3 tháng cuối năm 2019

Sau 09 tháng thực hiện, tình hình kinh tế - xã hội của huyện phát triển ổn định; các phòng, ban ngành, địa phương tập trung xây dựng chương trình hành động và triển khai đồng bộ các giải pháp Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực năm 2019; tổ chức chăm lo các điều kiện về vật chất, tinh thần để nhân dân vui xuân, đón Tết an toàn, tiết kiệm; tình hình thời tiết cơ bản thuận lợi, tạo điều kiện cho người dân tiến hành gieo trồng sản xuất các loại cây ngắn ngày vụ Đông Xuân, Hè Thu và Thu Đông; tập trung chăm sóc cây dài ngày Cà phê, Hồ tiêu; hiện giá bán các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện ở mức thấp, ảnh hưởng lớn thu nhập của người dân và tăng trưởng của một số ngành sản xuất; dịch bệnh cây Hồ tiêu vẫn còn xảy ra; phá rừng vẫn còn xảy ra, chưa được kiềm chế.

UBND huyện đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh tháng 9 và 09 tháng năm 2019 như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRONG 9 THÁNG NĂM 2019

I. Hoạt động chỉ đạo, điều hành

Trong tháng, tập thể lãnh đạo UBND huyện tham dự **05** cuộc họp, hội nghị do UBND tỉnh triệu tập và các sở, ngành mời *(09 tháng: tham dự **133** cuộc họp, hội nghị do UBND tỉnh triệu tập và các sở, ngành mời)*; chủ trì và tham dự **24** cuộc họp tại huyện *(09 tháng là **349** cuộc họp)*. Triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời đầy đủ các văn bản, ý kiến chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh.

Trong tháng 9/2019: tiếp nhận, xử lý **908** văn bản đến các loại, trong đó: VB của UBND tỉnh là 66 văn bản, VB của các sở ngành là 303 văn bản, VB của các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn 539 văn bản *(lũy kế 9 tháng: Tiếp nhận, xử lý **8.527** văn bản đến các loại, trong đó: VB của UBND tỉnh là 1.746 văn bản, VB của các sở ngành là 3.269 văn bản, VB của các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn 3.512 văn bản)*

Tổng hợp xử lý, ban hành **485** văn bản các loại, trong đó: 77 quyết định, 53 quyết định về đất đai, 244 công văn, 41 báo cáo, 08 thông báo, 07 kế hoạch, 05 tờ trình, 03 văn bản mật, 25 phiếu chuyển văn bản, 20 văn bản xử lý đơn và 02 phương án *(lũy kế 09 tháng: tổng hợp xử lý, ban hành **8.176** văn bản các loại, trong đó: 1240 quyết định, 1114 quyết định về đất đai, 4.078 công văn, 542 báo cáo, 131 thông báo, 229 kế hoạch, 113 tờ trình, 138 văn bản mật, 320 phiếu chuyển văn bản, 253 văn bản xử lý đơn, 02 chương trình, 02 Chỉ thị, 01 đề án, 09 phương án và 04 hướng dẫn)*.

Tổng số nhiệm vụ giao các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn Đức An trong tháng 9/2019 gồm 476 nhiệm vụ: đã thực hiện (đúng hạn) 410 nhiệm vụ; đang thực hiện 65 nhiệm vụ; quá hạn 01 nhiệm vụ (đã hoàn thành); *lũy kế từ ngày*

02/01/2019 đến ngày 14/9/2019 gồm ***3.914*** *nhiệm vụ: đã thực hiện (đúng hạn) 3.549 nhiệm vụ; đang thực hiện 218 nhiệm vụ; quá hạn 147 nhiệm vụ (đã hoàn thành: 146 nhiệm vụ, chưa hoàn thành 01 nhiệm vụ).*

Chỉ đạo các phòng ban, cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn Đức An triển khai: tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân các ngày lễ, sự kiện lớn của đất nước; tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách có công; tập trung xử lý các trường hợp vi phạm về đất đai, trật tự xây dựng, lấn chiếm hành lang ATGT, san lấp mặt bằng trái phép theo quy định của pháp luật;

Xây dựng và triển khai phương án, kế hoạch tổ chức cưỡng chế các hộ lấn chiếm khu vực rừng phòng hộ cảnh Quốc lộ 14; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo không để khiếu kiện kéo dài, vượt cấp; tăng cường công tác phòng, chống tội phạm; triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an ninh biên giới trên địa bàn huyện.

II. Những kết quả chủ yếu trên các lĩnh vực

1. Tiến độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH năm 2019 *(thực hiện Nghị quyết số 24/NQ-HĐND, ngày 25/12/2018 của HĐND huyện)*

- Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm: 12.103 ha/12.886ha, đạt 93,9%NQ;
- Tổng diện tích cây công nghiệp dài ngày 41.314ha/41.289ha, đạt 100%NQ;
- Cấp mới 754,6 ha/1.000ha giấy chứng nhận QSD đất, đạt 75,46%NQ;
- Tổng thu ngân sách thực hiện 78 tỷ/106tỷ đồng, đạt 73,6%NQ;
- Tổng chi ngân sách thực hiện 270tỷ/355,107 tỷ đồng, đạt 76%NQ;
- Giá trị CN-TTCN và xây dựng ước đạt 1.128 tỷ/1.300 tỷ đồng, đạt 86,76%NQ; ước cả năm 2019 đạt 100%NQ;
- Doanh thu bán lẻ hàng hoá ước đạt 1.198 tỷ/1.450 tỷ đồng, đạt 82,62%NQ; ước cả năm đạt 106,2%NQ;
- Tỷ lệ cứng hóa GTNT 86,46% (150,1km/173,61km), đạt 98,47%NQ; ước cả năm 2019 đạt 100,23%NQ;
- Tỷ lệ nhựa hóa đường liên xã 81,98% (94,73km/115,56km), đạt 99,31%NQ; ước cả năm 2019 đạt 100%NQ;
- 98% số hộ được sử dụng điện lưới, đạt 100%NQ;
- Tỷ lệ trẻ dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng 17,32%, giảm 0,68% so với NQ;
- Số trẻ được tiêm chủng mở rộng đạt chiếm 71,06%, đạt 74,8%NQ;
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 12,9‰, giảm 0,1‰ so với NQ;
- Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế: 08/09 xã, thị trấn, đạt 88,88%NQ; ước cả năm 2019 đạt 100%NQ;
- Số người tham gia BHYT là 67.334 người/80.514 khẩu, chiếm 83,63% dân số, đạt 99,55%NQ;
- Số hộ gia đình được sử dụng nước hợp vệ sinh chiếm 92%, đạt 98,92%NQ;
- Xây dựng mới 01 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt 100%NQ;
- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình TH và THCS đạt 100%NQ;
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT (494/508 học sinh), chiếm 97,24%, đạt 99,22%NQ;
- Trồng mới 54,2ha/37,5ha rừng, đạt 144,5% NQ;

Đối với các chỉ tiêu về: chương trình xây dựng nông thôn mới; kết quả điều tra hộ nghèo, cận nghèo; cơ quan, đơn vị văn hóa;,.... đang triển khai thực hiện, chưa có kết quả đánh giá.

2. Phát triển kinh tế

2.1. Nông, lâm nghiệp và nông thôn mới

Trồng trọt: vụ Đông Xuân 2018-2019, toàn huyện gieo trồng được 1.253ha/1.225ha, đạt 102,3% KH; tăng 19 ha so với cùng kỳ năm trước; sản lượng: cây ngô năng suất bình quân 66,4 tạ/ha; khoai lang năng suất 120,3 tạ/ha; rau các loại năng suất 139,7 tạ/ha; bí đỏ năng suất 134,6 tạ/ha. Đối với cây lúa nước tổng diện tích gieo cấy là 183ha, năng suất ước đạt 55 tạ/ha).

Vụ Hè thu 7.550ha /7.392 ha, đạt 102,1%KH; vụ Thu Đông 3.300ha/4.269ha, đạt 77,3%KH; do thời tiết đầu vụ mưa nhiều, ảnh hưởng đến tiến độ gieo trồng; người dân đang làm đất, gieo trồng cho kịp thời vụ.

Thường xuyên kiểm tra kiểm tra an toàn công trình hồ đập trước mùa mưa; xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, kịp thời đối phó với các tình huống xấu có thể xảy ra trong mùa mưa 2019.

Cây Cà phê, Hồ tiêu đang trong giai đoạn phát triển quả, người dân đang tập trung chăm sóc phòng trừ sâu bệnh hại; bệnh hại chết nhanh, chết chậm, thán thư lá, rệp sáp hại rễ xuất hiện rải rác; các loại cây ăn quả đang trong giai đoạn đậu quả. Nhìn chung, các loại cây trồng phát triển bình thường. Tổng diện tích cây dài ngày trồng mới là 718ha /1.033ha, đạt 69,5%KH, trong đó, cây Cà phê 188ha, cây ăn quả 450ha, chanh dây 80ha. Diện tích hồ tiêu bị nhiễm bệnh chết tính đến hết tháng 8/2019 là 529,1ha.

Tổ chức 56 lớp tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho các hộ nông dân; theo dõi các mô hình nông nghiệp đang triển khai trên địa bàn; Kiểm tra, hướng dẫn biện pháp xử lý đối với những vườn tiêu bị bệnh, chết. Theo dõi 21 cuộc hội thảo phân bón, thuốc BVTV.

Chăn nuôi: Tổng đàn trâu, bò ước đạt 2.850 con; dê 3.782 con; lợn 24.827con; gia cầm 266.000 con; đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định, dịch bệnh không đáng kể. Thường xuyên giám sát, nắm bắt tình hình dịch bệnh ở gia súc, gia cầm nhằm xử lý kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra; hướng dẫn thú y các xã, thị trấn triển khai công tác tiêm phòng, tiêu độc khử trùng môi trường, kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm. Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi (thành lập BCĐ phòng chống dịch bệnh động vật, 02 chốt kiểm dịch động vật tạm thời tại xã Đăk Môl, Nâm N'Jang; đội phản ứng nhanh). Kiểm tra 04 xe vận chuyển heo, 08 cơ sở giết mổ giết mổ heo, 01 cơ sở giết mổ tập trung, 19 hộ kinh doanh buôn bán gia súc, gia cầm, lập biên bản nhắc nhở 08 cơ sở giết mổ động vật. Hiện trên địa bàn huyện xảy ra 11 ổ dịch tại xã Thuận Hạnh, Nam Bình, Thuận Hà, Đăk Môl, Đăk N'Drung và thị trấn Đức An; đã tiến hành tiêu hủy 158 con, với trọng lượng 9953kg.

Lâm nghiệp: trong tháng 9/2019, xảy ra 02 vụ phá rừng, diện tích 0,28 ha (nhóm hộ Trương Văn Hải 0,26ha, hộ gia đình Nguyễn Thị Hạnh 0,01ha); lũy kế từ ngày 01/01/2019 đến ngày 11/9/2019: phát hiện và lập biên bản 157 vụ vi phạm. Trong đó: Phá rừng 83 vụ, diện tích 17,80ha, giảm 23 vụ và 5,72 ha so với cùng kỳ năm 2018 *(cụ thể: Ban QLRPH VĐ Biên giới 02 vụ/0,3259 ha; Công ty Đắk N'Tao*

22 vụ/5,90 ha; Công ty Đức Hòa 48 vụ/10,25ha; UBND xã Nâm N'Jang 01 vụ/0,53ha; Hộ gia đình Nguyễn Văn Nam, xã Trường Xuân 02 vụ/0,19ha; Hộ gia đình Nguyễn Thị Hạnh, xã Trường Xuân 03 vụ/0,32ha; Nhóm hộ gia đình Trương Văn Hải, xã Nâm N'Jang 01 vụ/0,26ha); Khai thác trái phép 09 vụ/31,453 m^3; Vận chuyển lâm sản trái pháp luật 21 vụ/ 29,197m^3; Mua, bán, tàng trữ lâm sản trái phép 40 vụ/83,86 m^3; Chế biến lâm sản trái phép 02 vụ/ 2,740 m^3; đưa công cụ, phương tiện vào rừng trái phép 02 vụ. Tổng số vụ vi phạm đã xử lý 140 vụ (tồn đang xử lý 17 vụ); Phương tiện tịch thu 20 chiếc; Lâm sản tịch thu: 136,5 m^3 gỗ tròn, xẻ các loại; nộp ngân sách 332.301.000 đồng.

Triển khai kế hoạch trồng rừng năm 2019 *(đã tiến hành trồng được 54,2 ha, gồm: xã Nâm N'Jang 8,6 ha; xã Trường Xuân 30,8 ha; thị trấn Đức An: 4,00 ha; Công Nông Sản Việt 10,8 ha)*; chăm sóc rừng trồng với diện tích 121 ha; xây dựng kế hoạch giao, cho thuê rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện, giai đoạn 2018-2020; Kiện toàn Ban chỉ huy Đoàn kiểm tra, thực hiện Chỉ thị 12/2003/CT-TTg cấp huyện; thành lập Ban chỉ đạo giao, cho thuê rừng và đất lâm nghiệp; rà soát, lập hồ sơ xử lý 102 điểm, với diện tích 264.876 m^2 đất bị lấn, chiếm hành lang giao thông, đất rừng phòng hộ Quốc lộ 14 (xã Nâm N'Jang 81 điểm với diện tích 241.969 m^2; xã Trường Xuân 21 điểm với diện tích 22.907 m^2); tổ chức thi hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đợt 1 có 31 vị trí, với diện tích 151.300m^2.

Nông thôn mới: Báo cáo kết quả chuyên đề nông thôn mới năm 2018; xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2019; báo cáo khó khăn trong triển khai thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; kết quả hỗ trợ sản xuất thuộc CTMT quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020; báo cáo kết quả rà soát các tiêu chí đạt NTM trên địa bàn huyện năm 2019, 2020.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tình hình hình thực hiện NTM tại các xã; phân bổ nguồn vốn xây dựng nông thôn mới năm 2019 đối với xã Thuận Hạnh; báo cáo rà soát các tiêu chí đạt nông thôn mới năm 2019, 2020; ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TU, ngày 22/1/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới; đăng ký danh mục công trình xây dựng nông thôn mới năm 2019; Báo cáo 01 năm thực hiện Chỉ thị số 41-CT/HU, ngày 10/5/2018 của Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM. Tổ chức lễ công bố xã NâmN'Jang đạt chuẩn NTM năm 2018. Ban hành Kế hoạch thực hiện xây dựng NTM đối với xã Thuận Hạnh năm 2019; Trình UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn sự nghiệp Giáo dục xây dựng NTM xã Thuận Hạnh, Nam Bình năm 2019; nguồn vốn xây dựng tiêu chí giao thông và cơ sở vật chất văn hóa trong xây dựng NTM xã Nam Bình năm 2019; thành lập Tổ công tác hỗ trợ xã Nam Bình thực hiện xây dựng NTM năm 2019; đánh giá, tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG XD NT; Triển khai xây dựng các cơ sở vật chất, trường học tại 03 xã: Thuận Hạnh, Nam Bình, Thuận Hà; đường giao thông nông thôn xã Nam Bình; phấn đấu xã Thuận Hạnh, Nam Bình đạt chuẩn NTM năm 2019.

2.2. Công nghiệp - xây dựng, thương mại và dịch vụ

Tổng giá trị sản xuất CN-XD tăng 27% so với cùng kỳ năm 2018; các sản phẩm chủ yếu như sản xuất gỗ ván ép đạt khoảng 31.700 m^3, sản xuất tinh bột sắn

đạt khoảng 12.890 tấn; sản lượng CO_2 đạt khoảng 1.857 tấn, đá các loại đạt khoảng 136.000m^3; đã nhựa hóa 17,1km/22,6km đường huyện; cứng hóa 94,73km/115,56km đường xã; cứng hóa 150,10km/173,61km đường thôn, bon.

Trong tháng 9/2019: cấp 03 GPXD, với tổng diện tích sàn 3.530,2 m2 (lũy kế 37 GPXD với tổng diện tích sàn 11.574,99m^2). Thẩm định 31 hồ sơ thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán, bản vẽ thiết kế thi công công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị; 06 hồ sơ thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán, bản vẽ thiết kế thi công công trình xây dựng giao thông; ban hành 04 quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. đôn đốc UBND xã Trường Xuân, Nâm N'Jang, Thuận Hạnh xử lý các trường hợp vi phạm lấn chiếm hành lang an toàn và kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn trong công tác giải quyết, xử lý các trường hợp vi phạm hành lang an toàn giao thông (lập hồ sơ, xử lý vi phạm...); giải tỏa các trường hợp vi phạm lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường bộ trên tuyến Tỉnh lộ 2; xây dựng phương án chuyển đổi chợ xã Nâm N'Jang, Đăk N'Drung; hoàn thiện, thẩm định hồ sơ mời thầu đầu tư xây dựng, quản lý, kinh doanh và khai thác chợ Trung tâm huyện; đôn đốc UBND xã Trường Xuân triển khai các bước đầu tư, xây dựng, sữa chữa, nâng cấp chợ.

Tổng mức luân chuyển hàng hóa tăng 14% so với cùng kỳ năm 2018; trên địa bàn huyện hiện có 227 công ty, doanh nghiệp đang hoạt động, hơn 3.000 cơ sở, hộ kinh doanh cá thể đang hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; kinh doanh, thương mại – dịch vụ.

Cấp 320 giấy phép đăng ký kinh doanh hộ cá thể, thành lập mới 08 hợp tác xã, chấm dứt hoạt động 01 Hợp tác xã; chuyển đổi dữ liệu 10 Hợp tác xã trên dữ liêu hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.

Thực hiện ký cam kết đối với 61 cơ sở; lũy kế 246 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đảm bảo an toàn. Triển khai 05 đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm, hành nghề y dược, mỹ phẩm. Qua kiểm tra đã tịch thu, tiêu huỷ tại chỗ những hàng hoá đã hết hạn sử dụng, không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không rõ nguồn gốc xuất xứ; yêu cầu hộ kinh doanh không buôn bán, kinh doanh các mặt hàng cấm, không rõ nguồn gốc xuất xứ, các sản phẩm có hại cho sức khoẻ.

2.3. Đầu tư xây dựng cơ bản, đền bù GPMB

Tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 là 96,082 tỷ đồng, bố trí cho 86 công trình, gồm: 28 công trình thanh toán nợ, 25 công trình chuyển tiếp, 18 công trình mở mới, 17 công trình MTQG nông thôn mới; đã giải ngân 53,995 tỷ đồng, đạt 60% kế hoạch vốn cụ thể:

a) Ngân sách huyện quản lý 47,777 tỷ đồng; đã giải ngân được 37,138 tỷ đồng, đạt 77% KH, ước giải ngân đến ngày 30/9/2019 đạt 82% KH (trong đó: Vốn bố trí thanh toán nợ là 11,75 tỷ đồng đã giải ngân 8,72 tỷ đồng; Vốn bố trí công trình chuyển tiếp 14,208 tỷ đồng, đã giải ngân 13,08 tỷ đồng; Vốn bố trí công trình mở mới 20,33 tỷ đồng, đã giải ngân 13,73 tỷ đồng).

b) Ngân sách tỉnh quản lý 35,1 tỷ đồng, đã giải ngân được 14,19 tỷ đồng, đạt 40%KH, ước giải ngân đến ngày 30/9/2019 đạt 60% KH;

c) Ngân sách Trung ương 31,1 tỷ đồng, bố trí cho 4 công trình chuyển tiếp, 1 công trình mở mới, đã giải ngân 10,2 tỷ đồng.

d) Kế hoạch vốn đầu tư chuyển nhiệm vụ chi từ năm 2018 qua 2019 là 5,581 tỷ đồng.

e) Vốn chương trình MTQG là 7,624 tỷ đồng, đã giải ngân được 4,137 tỷ đồng, đạt 54 %KH, ước giải ngân đến ngày 30/9/2019 đạt 74% KH.

Đã khởi công xây dựng 15 công trình huyện quản lý và 01 công trình ngân sách tỉnh; 02 công trình đang thực hiện giải phóng mặt bằng; đã quyết toán 12/25 công trình; hoàn thành chưa quyết toán 07 công trình; tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo đạt từ 75-96% khối lượng.

Xây dựng giá đất khởi điểm khu dân cư TDP4, thị trấn Đức An; giá đất để đấu giá đất tại thôn 10, xã Nâm N'Jang; hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng một số công trình theo quy định, hiện đang tập trung giải phòng mặt bằng công trình đường tổ 3, thị trấn Đức An và đi cửa khẩu Pu Prăng.

2.4. Tài chính, thu chi ngân sách

Thu ngân sách trong tháng 9/2019 ước thực hiện 8 tỷ đồng; lũy kế 09 tháng là 78 tỷ đồng, đạt 73,6%NQ; Chi ngân sách trong tháng ước thực hiện 22 tỷ đồng, lũy kế 09 tháng là 270 tỷ đồng, đạt 76%NQ. Triển khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019, đảm bảo nguồn kinh phí cho hoạt động thường xuyên của các đơn vị và công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển; tổng hợp báo cáo quyết toán thu, chi NS địa phương năm 2018; trình HĐND huyện phê chuẩn quyết toán NSNN năm 2018 và bổ sung dự toán thu chi NS từ nguồn kết dư năm 2018; xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; dự toán thu, chi NSNN năm 2020.

3. Về phát triển văn hóa - xã hội

3.1. Văn hóa thông tin, thể dục thể thao

Thực hiện tốt việc thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tổ chức chương trình văn nghệ đêm 30 Tết Nguyên đán 2019, với chủ đề "Đăk Song chào xuân mới"; chỉ đạo tổ chức cuộc thi "Đại sứ Văn hóa đọc" năm 2019; ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng; hướng dẫn tổ chức các hoạt động nhân ngày Quốc tế hạnh phúc (20/3/2019); ban hành Kế hạch công tác gia đình năm 2019; Kế hoạch triển khai thi hành Luật An ninh mạng.

Công nhân các danh hiệu văn hóa năm 2018. Tặng giấy khen cho 11 thôn, bon, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu 03 năm liền và 19 thôn, bon, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu 05 năm liền; tổ chức giải bóng chuyền nữ chào mừng kỷ niệm 44 năm ngày Giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2019) và Ngày Quốc tế lao động 1/5; tham gia Hội thao dân tộc thiểu số năm 2019; Tổ chức giải Việt dã truyền thống và tham gia giải Việt dã tỉnh năm 2019, đạt giải nhất toàn đoàn; Tổ chức Hội thao chào mừng 18 năm ngày thành lập huyện Đăk Song (21/6/2001 – 21/6/2019); Hội thi Kể chuyện sách hè năm 2019 chủ đề: "Em yêu biển đảo quê hương";

Tổ chức lễ hội Tâm N'Ngăp Bon tại bon Bu Păh, xã Trường Xuân, Lễ hội dân gian "Mừng lúa mới dân tộc M'Nông (Rom Kach Ba M'He) tại xã Đăk N'Drung; ban hành kế hoạch xây dựng thiết chế văn hóa thiết yếu, đồng bộ và phát triển đời sống văn hóa ở cơ sở xã, thị trấn, thôn, bon, bản, tổ dân phố giai đoạn 2019 - 2025

và tầm nhìn 2030; Kế hoạch kiểm tra các cơ sở hành nghề kinh doanh dịch vụ văn hóa; Ban hành Kế hoạch và tham gia Hội diễn Văn nghệ quần chúng tỉnh năm 2019, Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển môn đua thuyền rồng thành môn thể thao truyền thống giai đoạn 2018 - 2022; tham gia giải vô địch bóng bàn tỉnh lần thứ 9 năm 2019.

Ban hành Kế hoạch mở lớp truyền dạy đánh chiêng cho thế hệ trẻ người M'Nông; hướng dẫn đăng ký các danh hiệu văn hóa năm 2019.

3.2. Giáo dục và Đào tạo

Hoàn thiện Đề án sắp xếp lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trình UBND tỉnh phê duyệt. Kiểm tra giáo dục năm học 2018 – 2019 thường xuyên 32 đơn vị, đột xuất 27 đơn vị và các nhóm trẻ. Hoàn thành việc xây dựng trường mầm non Hướng Dương đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2019;

Quy mô, chất lượng giáo dục, đào tạo từng bước được nâng cao; tỷ lệ huy động trẻ đến nhà trẻ đạt 16,8% (tăng 3,4% so với năm học trước); trẻ từ 3-5 tuổi đạt 81,9% (tăng 4,8% so năm học trước), 100% trẻ 06 tuổi vào lớp 1; 100% học sinh lớp 5 được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học; tỷ lệ học sinh THCS được công nhận tốt nghiệp đạt 99,9%; củng cố và duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xóa mù; học sinh bỏ học chiếm 0,44% (giảm 0,04% so năm học trước).

Có 20/21 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh bậc tiểu học; 11/25 giáo viên THCS đạt danh hiệu giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện; 01 em đạt giải khuyến khích vòng chung kết toàn quốc về Giải toán tiếng Anh trên Internet; có 208/444 em đạt học sinh giỏi cấp huyện kỳ thi Olimpic các lớp 6,7,8 và học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9, 15 em đạt học sinh giỏi lớp 9 các môn văn hóa cấp tỉnh; học sinh đạt hạnh kiểm Khá trở lên đạt tỉ lệ cao 99,5%, không có hạnh kiểm yếu, kém; duy trì tỉ lệ học sinh đạt học sinh giỏi, khá đạt (53%), không có học sinh kém.

Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2019- 2020; hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục năm học 2019 – 2020 đối với từng cấp học kèm theo các hoạt động trọng tâm; tổ chức Hội nghị tổng kết năm học 2018- 2019 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm học 2019 - 2020.

3.3. Y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Tổ chức khám chữa bệnh cho 63.860 lượt người, đạt 79,47%KH. Nhìn chung, chất lượng khám chữa bệnh được cải thiện, ngày càng đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, giảm tải cho tuyến trên; đặc biệt tạo điều kiện thuận lợi để người nghèo, người đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi, các đối tượng chính sách được khám chữa bệnh miễn phí thông qua bảo hiểm Y tế.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu tham gia BHYT năm 2019; đảm bảo vệ sinh ATTP; Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm; hoạt động công tác y, dược, YHCT và mỹ phẩm năm 2019; giao chỉ tiêu tham gia BHYT theo nhóm đối tượng năm 2019; đánh giá nghiệm thu công trình nhà vệ sinh hộ gia đình được hỗ trợ theo Chương trình "Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả", vay vốn ngân hàng thế giới năm 2019; báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/HU, ngày 07/7/2017 của Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về nâng cao y đức và chất lượng phục vụ, chăm sóc

sức khỏe nhân dân; sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị số 31-CT/HU, ngày 07/7/2017 của Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác ATTP trong tình hình mới;

Triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, tiến hành kiểm tra 262/349 cơ sở kinh doanh thực phẩm, đã xử lý 87 cơ sở vi phạm theo quy định; kiểm tra hành nghề y, dược, mỹ phẩm tư nhân 48 cơ sở, xử lý 06 cơ sở vi phạm theo quy định. Ghi nhận 23 ổ dịch bệnh trong đó 6 ổ dịch thủy đậu, 16 ổ dịch sốt xuất huyết, 01 ổ dịch thủy đậu. Phát hiện 596 ca bệnh, gồm: Sốt xuất huyết 358 ca; Sởi 32 ca; tay chân miệng 28 ca; Ho gà 01 ca; Lao phổi 5 ca; Sốt rét 02 ca; Uốn ván khác 01 ca; Viêm gan vi rút A 01 ca; Viêm gan vi rút B 41 ca; Viêm gan vi rút C 01 ca; Lyk amip 02 ca; Lỵ trực trùng 6 ca; Quai bị 04 ca; Thủy đậu: 91 ca; Tiêu chảy 14 ca; Viêm gan vi rút khác: 09 ca. Các bệnh truyền nhiễm khác tương đối ổn định.

3.4. Công tác chính sách xã hội

Chi trả trợ cấp định kỳ tháng cho các đối tượng chính sách người có công, bảo trợ xã hội và triển khai thực hiện các chế độ chính sách đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách người có công và thân nhân, bảo trợ xã hội và hộ nghèo, cận nghèo dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019, với tổng số tiền **2.195.945.000** đồng; thăm, tặng quà kỷ niệm 72 năm ngày TBLS 27/7/2019 cho 1.258 lượt đối tượng với tổng số tiền 332.650.000 đồng.

Ban hành 183 quyết định hưởng bảo trợ xã hội hàng tháng; thu hồi 67 quyết định thôi hưởng trợ cấp hàng tháng; mua cấp 1.183 thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng bảo trợ xã hội; xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện giảm nghèo theo địa chỉ năm 2019; triển khai thực hiện kế hoạch giảm nghèo năm 2019;

Mua, cấp 17.010 gạo cứu đói cho 307 hộ với 1.134 khẩu thiếu đói nhân dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019; mua, cấp 31.890 kg gạo cứu đói cho 303 hộ với 1.063 khẩu thiếu đói nhân dịp giáp hạt đầu năm 2019; phê duyệt danh sách 18 hộ nghèo được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 33, nhân kỷ niệm 15 thành lập tỉnh; đề nghị Ngân hàng TMCP Công thương hỗ trợ 07 căn nhà cho hộ nghèo; 02 căn nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo là thân nhân của người có công với cách mạng. Phê duyệt 457 hộ thoát nghèo, 746 hộ thoát cận nghèo năm 2019; Báo cáo đánh giá thực trạng hộ nghèo và đề xuất các giải pháp hỗ trợ thoát nghèo cuối năm 2019; sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU của Tỉnh ủy về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

Ban hành Kế hoạch giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động năm 2019; phân bổ 18 chỉ tiêu xuất khẩu lao động, đã có 05 lao động đi xuất khâu lao động tại Nhật Bản; giải quyết tạo việc làm cho gần 1.900 lao động địa phương; ban hành Kế hoạch đặt hàng và giao nhiệm vụ đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2019, đã tiến hành đào tạo nghề cho 120 học viên, đang tổ chức 01 lớp với 28 học viên.

Cấp phát 5.679 thẻ BHYT cho hộ nghèo; 3.544 thẻ BHYT hộ cận nghèo theo Quyết định 705; 2.340 thẻ BHYT hộ cận nghèo theo quyết định số 797; 9.443 thẻ BHYT cho người đồng bào DTTS; 894 thẻ BHYT cho người dân sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khan; Đề nghị BHXH huyện in, cấp 528 thẻ BHYT cho người có công, thân nhân người có công. Cấp phát 13.027 thẻ BHYT trẻ em dưới 06 tuổi, đạt tỷ lệ 100%. Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án "Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tỉnh Đắk Nông giai đoạn

2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030"; Kế hoạch công tác Bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2019; Kế hoạch phòng, chống tệ nạn mại dâm và cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy giai đoạn 2016-2020; Phối hợp lập hồ sơ đưa 02 đối tượng đi cai nghiện bắt buộc.

3.5. Truyền thanh và truyền hình

Xây dựng 70 chương trình thời sự phát thanh và 36 chương trình thời sự truyền hình; 03 chương trình phát thanh, 03 chương trình ca nhạc và 03 chương trình Truyền hình mừng xuân Kỷ Hợi 2019; thực hiện 15 trang địa phương truyền hình phát trên sóng Đài phát thanh truyền hình tỉnh; 69 chuyên mục với các chủ đề như: an toàn giao thông, Thuế và cuộc sống; Khoa học Kỹ thuật với Nhà nông, dân số và sức khỏe và cải cách hành chính phát vào thứ 2 và thứ 5 hàng tuần; thực hiện phóng sự ra mắt xã Nâm N'Jang đạt chuẩn NTM 2018, 13 phóng sự nêu gương các cá nhân, tập thể điển hình trong phong trào " Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; 06 gương điển hình cá nhân, tập thể tiêu biểu tại Đại hội Đại biểu các dân tộc thiểu số lần thứ 12; 01 phóng sự Đại hội Hội liên hiệp thanh niên huyện Đăk Song; 16 chương trình tuyên truyền theo các chủ đề; Thực hiện tốt việc tiếp phát sóng FM của Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài PTTH tỉnh; chương trình truyền hình VTV1 và Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh theo quy định.

4. Về quản lý đất đai, cải cách hành chính và nội chính

4.1. Quản lý đất đai và bảo vệ môi trường

Ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác quản lý, sử dụng đất đai, trật tự xây dựng gắn liền với quản lý dân cư năm 2019; hướng dẫn UBND các xã, thị trấn xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai và trật tự xây dựng, hành lang an toàn giao thông đường bộ; báo cáo thuyết minh thống kê đất đai năm 2018; lập kế hoạch sử dụng đất năm 2019 và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020.

Triển khai cấp GCN QSD đất cho 973 hộ gia đình với tổng diện tích là 754,6 ha; trong đó : đất ở là 5,0 ha; đất nông nghiệp 749,59ha, đạt 75,46%NQ; Cấp đổi, cấp lại cho 456 trường hợp; chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất ở cho 237 trường hợp, từ đất trồng cây hàng năm sang đất trồng cây lâu năm cho 20 trường hợp, gia hạn sử dụng đất cho 14 trường hợp.

Về thực hiện kế hoạch 437: cấp GCN QSD đất cho 264 hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 151,7ha; nâng tổng số diện tích cấp cấp trước và sau kế hoạch 3117,41ha/3848,2ha, đạt 81%KH.

Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TU, ngày 13/01/2017 của Tỉnh ủy và Quyết định 677/QĐ-UBND của UBND tỉnh về công tác bảo vệ môi trường; chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thực hiện công tác vệ sinh môi trường, thu gom rác thải; xác định vị trí chôn lấp heo bị nhiễm dịch tả lợn Châu Phi; xác minh, giải quyết kiến nghị, phản ánh liên quan đến môi trường; hỗ trợ kinh phí triển khai thực hiện mô hình "xử lý rác thải tại nguồn gắn với vườn rau sạch" tại xã Thuận Hạnh, Nam Bình; kiểm tra, giám sát, thẩm định về môi trường tại các cơ sở trên địa bàn.

Thường xuyên kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, các trại chăn nuôi, lò giết mổ, các nhà máy; Tuyên truyền hưởng ứng ngày Nước thế giới, ngày Môi trường Thế giới, Tháng hành động

vì môi trường. Tiếp nhận, thẩm định và cấp 09 giấy xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, số tiền 12.500.000 đồng.

4.2. Cải cách hành chính và giải quyết TTHC

Xây dựng và triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019; kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019; Quy định đánh giá, xác định Chỉ số Cải cách hành chính các xã, thị trấn; Ban hành kế hoạch và kiểm tra công tác Cải cách hành chính năm 2019. Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị; UBND các xã, thị trấn: nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, tổ chức triển khai ứng dụng CNTT trong cơ quan, đơn vị mình đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời gian tới; thường xuyên kiểm tra việc tiếp nhận và giải quyết TTHC; xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân sai phạm trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân; tổ chức thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; cải thiện và nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công (PAPI) năm 2019. Nhìn nhung, tỷ lệ giải quyết hồ sơ, TTHC trước và đúng hạn đạt trên 99%.

4.3. Tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền

Xử lý kỷ luật khiển trách 08 viên chức, buộc thôi việc 04 viên chức giáo dục, xử lý kỷ luật 01 công chức cấp xã; đồng ý cho 04 công chức, viên chức được nghỉ việc theo nguyên vọng. Báo cáo tình hình thực hiện tinh giản biên chế ngành giáo dục; kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức; Báo cáo kết quả kiểm điểm trách nhiệm theo Kết luận số 242/KL-TTr ngày 29/11/2018 của Thanh tra tỉnh về đầu tư xây dựng một số công trình cấp nước sinh hoạt trên địa bàn; xây dựng kế hoạch thực hiện năm dân vận chính quyền năm 2019.

Thuyên chuyển công tác 06 công chức, viên chức; điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với 21 công chức, viên chức; tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên; xây dựng Đề án sáp nhập Đài Truyền thanh và bộ phận sự nghiệp Văn hóa - Thông tin và thể dục, thể thao thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thong; xây dựng Kế hoạch biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính và tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2020; Ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, ngày 27/10/2007 trong năm 2019 và những năm tiếp theo. Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình số 11-CTr/HU ngày 30/11/2011 của Huyện uỷ về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 10/8/2011 của Tỉnh uỷ về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020; tổ chức xét, công nhận kết quả thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học; thay đổi vị trí việc làm, chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức sang giáo viên mầm non; xây dựng phương án bố trí công tác khác đối với lực lượng Công an xã, khi tiến hành điều động lực lượng Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã; xây dựng Đề án sáp nhập, đổi tên các thôn, tổ dân phố; thành lập mới các thôn.

Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến cho 135 cá nhân và 16 tập thể; chiến sĩ thi đua cấp cơ sở cho 02 cá nhân năm 2018; giấy khen cho 02 tập thể và 03 cá nhân, có thành tích "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác tuyển quân năm 2019". khen thưởng cho 06 tập thể, 11 cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua xây dựng xã Nâm N'Jang đạt chuẩn NTM mới năm 2018. Công nhận Danh hiệu thi

đua và tặng Giấy khen cho 626 cá nhân và 26 tập thể cá nhân, tập thể ngành giáo dục năm học 2018 - 2019. Đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen: cho 01 tập thể, 01 cá nhân đạt thành tích trong công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; 01 cá nhân, 01 hộ gia đình và 02 tập thể trong phong trào thi đua "Đăk Nông chung sức xây dựng nông thôn mới"; tặng giấy khen đối với 08 tập thể, 15 cá nhân trong công tác sơ kết 10 năm xây dựng nền quốc phòng toàn dân 2009-2019.

4.4. Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng

Kết luận Thanh tra việc thu quản lý, sử dụng ngân sách, thu chi các khoản phí, lệ phí và huy động đóng góp tại UBND xã Thuận Hà; dự thảo kết luận thu, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tại trường mẫu giáo Hướng dương, Hoa Mai, Vành Khuyên, Sơn Ca, Hoa Sen; Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý đất đai và việc thực hiện thủ tục hành chính về đất đai tại UBND xã Nam Bình, Đăk N'Drung, Đăk Hòa và Đăk Môl *(năm trước chuyển qua)*; Thanh tra việc thu, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp của học sinh tại trường tiểu học Lê Văn Tám, Nguyễn Bá Ngọc, Trần Hưng Đạo, Tô Hiệu, Nguyễn Bình Khiêm, Trần Quốc Toản; thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn trong thực hiện luật phòng, chống tham nhũng tại phòng Giáo dục và Đào tạo; Thanh tra việc quản lý, sử dụng diện tích đất 7.991,0m^2 đối với trường mầm non Hướng Dương và UBND xã Đăk N'Drung.

Tổng số đơn vị được thanh tra 18; sai phạm về TTHC 16 đơn vị; sai phạm về kinh tế 01 đơn vị; 01 đơn vị đang triển hành xác minh; nộp trả ngân sách nhà nước: 2.910.000 đồng.

4.5. Công tác tiếp dân, xử lý khiếu nại, tố cáo

Tiến hành tiếp 16 lượt, với 28 người đến khiếu nại, tố cáo; trong đó: Tiếp thường xuyên 12 lượt với 19 người; tiếp định kỳ: 04 lượt với 9 người; lũy kế 9 tháng năm 2019, tiếp 97 lượt với 183 người đến khiếu nại, tố cáo (giảm 21% so với cùng kỳ năm trước). Trong đó: Tiếp thường xuyên: 87 lượt với 104 người; tiếp định kỳ và đột xuất: 09 lượt với 40 người. Nội dung chủ yếu là khiếu nại việc giải tỏa đất đai, xử lý vi phạm hành chính, tố cáo hành vi chiếm đoạt tài sản, lấn chiếm rừng thông cảnh quan Quốc lộ 14, kiến nghị việc thi công đường giao thông gây hư hỏng cây trồng và tranh chấp đất đai. Căn cứ nội dung vụ việc, Ban Tiếp công dân tiếp nhận đơn, hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết theo quy định.

Tiếp nhận 29 đơn, với 23 vụ việc; trong đó: tiếp từ sổ tiếp công dân: 17 đơn, từ các cơ quan gửi đến: 12 đơn, gồm: 05 đơn/05 vụ tố cáo, 06 đơn/06 vụ kiến nghị, 04 đơn/02 vụ đề nghị, 04 đơn/02vụ phản ánh và 10 đơn/ 8 vụ khiếu nại; lũy kế 09 tháng tiếp nhận 176 đơn, với 153 vụ việc (giảm 9 % so với cùng kỳ năm trước), gồm: 18 đơn/ 14 vụ khiếu nại, 15 đơn/ 15 vụ tố cáo, 124 đơn/ 110 vụ kiến nghị, 08 đơn/ 06 vụ phản ánh, 07 đơn/06 vụ tranh chấp và 04 đơn/ 02 vụ đề nghị.

Nội dung chủ yếu là khiếu nại về đất đai, xử lý vi phạm hành chính, lấn chiếm rừng thông cảnh quan Quốc lộ 14, kiến nghị xem xét việc cấp trùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn cứ vào nội dung đơn, cơ quan chuyên môn đã chuyển đơn, hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Nhìn chung công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cấp xã chưa chủ động, tích cực và dứt điểm; việc giải quyết còn mang tính sự vụ, công tác dự báo còn nhiều hạn chế; việc phối hợp xử lý khiếu kiện đông người, phức tạp chưa chặt chẽ; còn nhiều sai sót về trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết.

4.6. Công tác tư pháp

Xây dựng và triển khai Kế hoạch: công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2019; theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công năm 2019; phổ biến, giáo dục pháp pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2019. Báo cáo tổng kết 05 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở, 04 năm thực hiện Luật Hôn nhân và gia đình; ban hành kế hoạch thực hiện Đề án "tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh, thiếu niên"; xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019; sử dụng hệ thống thông tin và quản lý hộ tịch. Ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Đặc xá năm 2018, kế hoạch theo dõi tình hình thi hành Luật hòa giải ở cơ sở; Kế hoạch tổ chức các Hội nghị tuyên truyền, phổ biến các Luật mới ban hành và một số văn bản pháp pháp về tố cáo, tiếp công dân, phòng chống tham nhũng năm 2019; tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; tổ chức Hội thi "Chủ tịch UBND cấp xã với pháp luật" lần thứ II năm 2019.

Cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc 77 trường hợp; Đăng ký kết hôn có yếu tố người nước ngoài 05 trường hợp; khai sinh có yếu tố người nước ngoài cho 01 trường hợp; Đăng ký khai sinh cho 954 trường hợp, trong đó (nam 483; nữ 471); Đăng ký khai tử cho 133 trường hợp; đăng ký kết hôn cho 325 trường hợp. Công tác hòa giải ở cơ sở: tổng số vụ thụ lý 87 vụ, trong đó: số vụ về hôn nhân và gia đình 19 vụ; số vụ về đất đai: 59 vụ; số vụ việc khác 09 vụ. Hòa giải thành 65 vụ việc, chiếm 74,71%; hòa giải không thành 19 vụ việc chiếm 21,83%; chuyển cho cơ quan cấp trên 03 vụ việc, chiếm 3,46%.

4.7. Công tác dân tộc, tôn giáo

Tổ chức gặp mặt, tặng quà người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp Tết Nguyên đán 2019; thăm, chúc tết, tặng quà 21 bon đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ, với tổng số tiền 126.000.000 đồng; cấp phát tiền Tết cho 611 hộ nghèo đồng bào DTTS với tổng số tiền là 183.300.000 đồng. Tổ chức mở 03 lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nhóm cộng đồng và người dân thuộc Chương trình 135 tại 05 bon đặc biệt khó khăn của xã Trường Xuân và Đăk N'Drung;

Cấp phát 39 thẻ BHYT (lũy kế 9.443 thẻ BHYT) đối với người dân đang sinh sống tại các bon đặc biệt khó khăn và người DTTS đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn. Tiếp nhận, phê duyệt 10 hồ sơ hỗ trợ lãi suất (lũy kế 141 hồ sơ) của hộ gia đình đồng bào DTTS tại chỗ, đã tổ chức chi trả cho 131 hộ gia đình với tổng số tiền được hỗ trợ 522.396.561 đồng, 10 hộ còn lại đang làm thủ tục thanh toán; phê duyệt danh sách gồm 252 hộ nghèo đồng bào DTTS tại chỗ được hỗ trợ lãi suất với tổng số tiền 299.507.560 đồng; hiện còn 09 hồ sơ đang làm thủ tục chi trả theo quy định; hỗ trợ kinh phí học tập học năm học 2018-2019 cho 07 sinh viên người DTTS thuộc diện hộ nghèo, số tiền 18.000.000 đồng; tổ chức thành công Đại hội ĐB các DTTS huyện Đăk

Song lần thứ III, năm 2019. Nhìn chung, việc tổ chức thực hiện các chính sách dân tộc kịp thời, đúng quy định.

Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn, các cơ quan liên quan quản lý các hoạt động dịp lễ Hạ nguyên năm Mậu Tuất, lễ Thượng nguyên và dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019 của các chùa, thiền viện, dịp Lễ Phục sinh, lễ Phật đản VESAK Liên Hợp Quốc PL.2563 - DL.2019; quản lý, hướng dẫn tổ chức An cư kiết hạ năm 2019; dịp lễ Vu lan báo hiếu của đạo Phật, lễ hội hành hương Đức Mẹ La Vang; kiểm tra tình hình thi hành pháp luật và rà soát văn bản QPPL về tín ngưỡng, tôn giáo. Nhìn chung tình hình hoạt động của các tôn giáo diễn ra bình thường, tuân thủ các quy định của pháp luật và nội dung đăng ký với chính quyền.

5. Về đảm bảo quốc phòng, an ninh

5.1. Công tác quốc phòng

Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban tác chiến, phân đội trực chiến bảo đảm an toàn cho cơ quan, đơn vị. Chỉ đạo triển khai nhiệm vụ quân sự – quốc phòng năm 2019 các xã, thị trấn; triển khai nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng địa phương năm 2019; xây dựng văn kiện và tổ chức luyện tập chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu năm 2019; chỉ đạo xã trường xuân thành lập aDQTT; báo cáo khảo sát xã, thị trấn trọng điểm về quốc phòng – an ninh năm 2019; Tổ chức lễ ra quân huấn luyện, lễ giao nhận quân năm 2019 trang trọng, an toàn; tổng quân số được giao là 110 thanh niên, đạt 100% chỉ tiêu; ban hành kế hoạch thực hiện công tác tuyển quân năm 2020; xây dựng kế hoạch huyến luyện Dân quân binh chủng năm 2019; sơ kết 10 năm xây dựng nền quốc phòng toàn dân giai đoạn 2009-2019.

Xây dựng thao trường chiến thuật tại thôn 8, xã thuận Hà; xây dựng công sự trận địa tại khu sơ tán phục vụ luyện tập, chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu năm 2019; tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ xã Thuận Hạnh, Trường Xuân; đăng ký độ tuổi 17, độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ; đền bù, giải phóng mặt bằng công trình chiến đấu phòng thủ của huyện tại xã Thuận Hạnh; bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho đối tượng 3, 4 năm 2019; xây dựng và triển khai Đề án bảo đảm quốc phòng năm 2019.

5.2. An ninh trật tự, an toàn xã hội

Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn huyện cơ bản ổn định; an ninh nông thôn vẫn có những diễn biến phức tạp liên quan đến giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai. Tình hình vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng vẫn còn nhiều.

- *Tội phạm về TTXH*: xảy ra 28 vụ, 71 đối tượng, giảm 08 vụ so với cùng kỳ năm 2018, gồm: giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi 01 vụ; chống người thi hành công vụ 01 vụ; cướp tài sản 01 vụ; cố ý gây thương tích 05 vụ; trộm cắp tài sản 12 vụ, lừa đảo chiếm đoạt tài sản 01 vụ, cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự 01 vụ và 06 vụ đánh bạc. Hậu quả làm 14 người bị thương, mất 06 xe máy các loại, tài sản thiệt hại 50.000.000 đồng. Đã điều tra làm rõ 27/28 vụ, với 71 đối tượng, đạt tỷ lệ 96,4%.

- *Tội phạm ma túy:* phát hiện và triệt phá 10 vụ, 17 đối tượng (03 vụ mua bán trái phép chất ma túy, 06 vụ tàng trữ trái phép chất ma túy, 01 vụ trồng trái phép cây cần sa), tang 03 vụ so với cùng kỳ năm 2018; tang vật thu giữ 12,63g heroin;

0,3g MDMA; 5,3kg cần sa và một số tài sản khác trị giá 12 triệu đồng; đã khởi tố 05 vụ, 04 bị can, xử phạt hành chính 05 vụ, 05 đối tượng.

- *Tình hình TTATGT:* xảy ra 01 vụ (giảm 04 vụ so với cùng kỳ năm 2018), làm 01 người chết (giảm 08 người chết); tài sản thiệt hại khoảng 15 triệu đồng; nguyên nhân do người điều khiển phương tiện đi sai phần đường. Xảy ra 04 vụ va chạm giao thong (giảm 04 vụ so với cùng kỳ năm 2018); làm 02 người bị thương, tài sản thiệt hại ước tính 135.000.000 đồng.

Tổ chức 543 lượt tuần tra kiểm soát giao thông, phát hiện và lập biên bản xử lý đối với 2.564 trường hợp vi phạm; tạm giữ 829 phương tiện và 1.735 giấy tờ xe, ra quyết định xử phạt 2.313trường hợp, nộp Kho bạc nhà nước 1.431.540. 000 đồng; thanh lý 78 phương tiện, sung công quỹ Nhà nước 43.850.000 đồng.

6. Đánh giá chung

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng năm 2019 cơ bản thuận lợi và ổn định, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đảm bảo tiến độ, có 07 chỉ tiêu đạt 100%NQ, 06 chỉ tiêu đạt từ 93% trở lên; các chỉ tiêu còn lại ước thực hiện cả năm 2019 đạt và vượt NQ. Sản xuất nông nghiệp ổn định; công tác phòng, chống cháy rừng được triển khai chủ động; hoạt động công nghiệp và thương mại tiếp tục tăng trưởng, hàng hóa đa dạng, giá cả ổn định; dự toán chi ngân sách được đảm bảo. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ diễn ra với nhiều hình thức, phục vụ tốt nhu cầu của người dân trong dịp Lễ, Tết; công tác bảo tồn văn hóa từng bước được quan tâm. Chất lượng công tác khám, chữa bệnh tiếp tục được cải thiện; Công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân được triển khai kịp thời, đầy đủ đúng quy định.

Giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển, chất lượng ngày càng được nâng cao; Cơ sở vật chất, trường lớp học được đầu tư hoàn thiện; công tác xã hội hoá giáo dục có nhiều tiến bộ; phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư được nhân rộng trên toàn huyện; Chính sách dân tộc, tôn giáo và an sinh xã hội được quan tâm; an ninh quốc phòng được giữ vững, trật tự an toàn xã hội và giao thông được đảm bảo; lễ giao, nhận quân được tổ chức trang trọng, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch. Tuy vậy, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của huyện còn gặp nhiều khó khăn, thách thức như: giá cả các mặt hàng nông sản chủ lực (cà phê, tiêu…) ở mức thấp, ảnh hưởng lớn đến thu nhập của người dân; dịch bệnh cây Hồ tiêu vẫn còn diễn ra trên diện rộng, đời sống của người dân gặp nhiều khó khăn, tình trạng phá rừng vẫn chưa được khắc phục; công tác xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm TTXD, lấn, chiếm hành lang ATGT đường bộ còn tồn đọng, kéo dài; việc xử lý trường hợp lấn, chiếm đất rừng phòng hộ Quốc lộ 14 chậm.

7. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Việc chấp hành Quy chế làm việc và chế độ báo cáo định kỳ chưa được các phòng ban, ngành, các xã, thị trấn thực hiện nghiêm, đúng thời gian; lãnh đạo một số phòng chuyên môn; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chưa làm hết vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tham mưu, chỉ đạo giải quyết dứt điểm các nội dung công việc; nội dung tham mưu giải quyết công việc của một số phòng ban, đơn vị chưa chủ động, kịp thời và đảm bảo chất lượng đến bước cuối cùng. Sự phối hợp giải quyết công việc giữa các phòng, ban chuyên môn và các xã, thị trấn có

chuyển biến nhưng kéo dài, nhiều nhiệm vụ chưa hoàn thành, đặc biệt là các nội dung công việc liên quan đến quản lý đất đai, trật tự xây dựng; quản lý bảo vệ rừng, xây dựng nông thôn mới và các vấn đề phát sinh; kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ một số nơi chưa tốt, chưa chủ động và còn chậm trong thực hiện nhiệm vụ kết luận, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện giao có thời hạn.

UBND các xã, thị trấn Đức An chưa kiên quyết xử lý dứt điểm các sai phạm, vi phạm trong công tác quản lý NN về đất đai, trật tự xây dựng, hành lang ATGT đường bộ (không xử lý dứt điểm từ đầu, khi sự việc nghiêm trọng mới báo cáo vượt thẩm quyền, đùn đẩy trách nhiệm, công tác báo cáo định kỳ về quản lý trật tự xây dựng chưa nghiêm túc, đúng thời gian quy định). Công tác tham mưu quyết định thu hồi, hủy bỏ việc giao đất, giao rừng đối với các hộ nhận giao khoán để mất rừng để tiến hành giao đất, giao rừng cho các hộ gia đình, cá nhân khác quản lý, bảo vệ và xử lý trường hợp lấn, chiếm đất rừng phòng hộ cảnh quan Quốc lộ 14 thực hiện còn chậm; tình trạng phá rừng trái phép lấy đất sản xuất xảy ra tập trung chủ yếu tại lâm phần Công ty Đức Hòa và Đắk N'tao quản lý.

Công tác tiếp công dân ở cơ sở chưa hiệu quả, chưa gắn việc tiếp dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc xử lý đơn thư chưa đúng trình tự theo quy định. Các vụ khiếu nại, tố cáo phần lớn chưa được quan tâm giải quyết ngay từ ban đầu; một số vụ việc người dân đã gửi đơn nhiều lần, nhưng đến nay vẫn chưa được trả lời một cách thỏa đáng.

Công tác quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội ở chính quyền cơ sở chưa chủ động; việc triển khai xây dựng, giải ngân các công trình theo kế hoạch và quyết toán vốn đầu tư xây dựng còn chậm đối với công trình chuyển tiếp. Tội phạm hình sự vẫn còn diễn biến phức tạp, nhất là lứa tuổi thanh thiếu niên vùng nông thôn, tội phạm ma túy có chiều hướng gia tăng.

B. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 03 THÁNG CUỐI NĂM 2019

Để triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm trong 03 tháng cuối năm 2019; UBND huyện yêu cầu các phòng ban, đơn vị; UBND các xã, thị trấn Đức An bám sát và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch số 230/KH-UBND, ngày 28/12/2018 của UBND huyện triển khai thực hiện Nghị quyết số 24/NQ-HĐND, ngày 25/12/2018 của HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội năm 2019, chương trình công tác trọng tâm năm 2019; đồng thời tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp

Triển khai kế hoạch sản xuất vụ Thu Đông, Đông Xuân 2019 - 2020; triển khai các Đề án nông nghiệp công nghệ cao, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, mỗi xã một sản phẩm. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra hồ đập, kênh mương và công tác quản lý điều tiết nước để phục vụ sản xuất, triển khai các biện pháp chống hạn trên địa bàn huyện. Tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại trên các loại cây trồng, vật nuôi. Xây dựng kế hoạch sản xuất Nông - Lâm nghiệp năm 2020; triển khai thực hiện các hợp phần của DA VnSAT theo kế hoạch năm 2019. Hướng dẫn các HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm dịch động vật; theo dõi, giám sát chặt chẽ các loại dịch bệnh nguy hiểm trên gia súc, gia cầm đảm bảo an toàn vệ sinh phòng dịch và an toàn thực phẩm cho người sử dụng.

Tăng cường hoạt động Đoàn kiểm tra thực hiện Chỉ thị 12/CT-TTg của huyện, xã; thường xuyên kiểm tra, truy quét các tụ điểm về phá rừng, khai thác, buôn bán, vận chuyển lâm sản trái phép. Xỷ lý dứt điểm các trường hợp lấn, chiếm đất rừng phòng hộ cảnh quan Quốc lộ 14; kiểm tra, rà soát cụ thể vị trí, diện tích, hiện trạng các điểm bị lấn, chiếm tại Công ty Đắk N'Tao để có phương án xử lý; Kiểm tra, giám sát các hộ gia đình trồng Thông ba lá tại rừng phòng hộ cảnh quan Quốc lộ 14 và bản Đắk Lép. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc các đơn vị chủ rừng thực hiện nghiêm các qui định về quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; tiếp tục rà soát, củng cố hồ sơ và xử lý các hộ gia đình, cá nhân lấn chiếm, sử dụng đất lâm nghiệp trái phép. Tăng cường kiểm tra, ngăn chặn tái lấn, chiếm diện tích rừng bị phá, diện tích đã cưỡng chế, giải tỏa.

1.2. Công nghiệp - xây dựng, thương mại và dịch vụ

Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý trật tự xây dựng, hành lang ATGT trên địa bàn và xử lý nghiêm theo quy định; Thực hiện các nội dung liên quan đến quy hoạch chung đô thị thị trấn Đức An; xây dựng phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ xã Đắk N'Drung và xã Nâm N'Jang; xây dựng các đề tài, nhiệm vụ triển khai mô hình KHCN.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, tập trung giải quyết các khó khăn của các dự án, đảm bảo khối lượng để giải ngân hết vốn đầu tư theo dự toán.

1.3. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đất đai; tiếp tục triển khai cấp GCN QSD đất theo Kế hoạch 437 của UBND tỉnh; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp lấn, chiếm đất trái quy định; báo cáo thống kê đất đai năm 2019; lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2020; xây dựng bảng giá đất huyện Đăk Song giai đoạn 2020-2024; giao chỉ tiêu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân năm 2020; công bố kế hoạch sử dụng đất năm 2019 và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020; triển khai đồng bộ các giải pháp về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 27/7/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, sử dụng đất đai gắn liền với quản lý dân cư giai đoạn 2016-2020; thực hiện tốt công tác QLNN về môi trường; hoàn thành tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới năm 2019; kiểm tra các doanh nghiệp khai thác khoáng sản trên địa bàn.

1.4. Quản lý tài chính, đầu tư phát triển và đền bù, GPMB

Đảm bảo nguồn kinh phí chi thường xuyên của các đơn vị thụ hưởng ngân sách; đôn đốc thu thuế, phí, lệ phí; xử lý nợ đọng thuế để nộp ngân sách; kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu của các đơn vị. Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; dự toán thu - chi ngân sách năm 2020; trình HĐND huyện phê chuẩn dự toán NSĐP năm 2020, phân bổ vốn đầu tư năm 2020.

Chỉ đạo các chủ đầu tư triển khai xây dựng công trình, giải ngân theo kế hoạch và thanh quyết toán vốn dứt điểm, đúng tiến độ. Tăng cường công tác kiểm tra, nghiệm thu, giám sát chất lượng công trình, xử lý nghiêm các chủ đầu tư, các đơn vị thi công chậm trễ trong công tác quyết toán dự án hoàn thành; kiểm tra, rà soát,

điều chuyển vốn đối với các công trình chậm tiến độ không có lý do; Các dự án đã được quyết định đầu tư phải thực hiện đúng theo mức vốn kế hoạch được giao.

Khởi công các công trình mở mới còn lại năm 2019; Lập kế hoạch đầu tư xây dựng và hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư đối với công trình khởi công mới năm 2020. Giải quyết một số tồn tại trong công tác đền bù GPMB các công trình còn tồn đọng; tập trung giải phóng mặt bằng dự án Đường vành đai phía Đông.

2. Lĩnh vực văn hoá - xã hội

2.1. Văn hoá thông tin, thể dục thể thao

Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các hoạt động về phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn; Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhân các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị của dân tộc và địa phương trong 03 tháng cuối năm 2019. Kiểm tra việc triển khai công tác triển khai đời sống văn hóa ở các xã, thị trấn; tổ chức Hội thi Tiếng hát công chức huyện Đăk Song năm 2019; Xây dựng kế hoạch triển khai công tác tuyên truyền Đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; kiểm tra việc bình xét các danh hiệu văn hóa đối với thôn, bon, bản, tổ dân phố, đơn vị lực lượng vũ trang năm 2019; đảm bảo chất lượng, số lượng các chương trình Phát thanh Truyền hình, thực hiện tốt công tác tiếp sóng chương trình Phát thanh, Truyền hình của Đài Trung ương, Đài PT-TH tỉnh, xây dựng và phát sóng các trang địa phương phát trên sóng Đài truyền thanh huyện, Đài PTTH tỉnh.

2.2. Giáo dục và đào tạo

Duy trì kết quả và triển khai công tác phổ cập giáo dục năm 2019; tổ chức các hoạt động thi đua dạy tốt - học tốt và sơ kết học kì I năm học 2019-2020; thường xuyên kiểm tra đôn đốc tiến độ xây dựng trường chuẩn quốc gia (phấn đấu xây dựng thêm 05 trường đạt chuẩn quốc gia: Trường THCS Trần Phú và mầm non Hoa Sen, xã Nam Bình; trường THCS Nguyễn Du; trường tiểu học Nguyễn Viết Xuân và Kim Đồng, xã Thuận Hạnh).

2.3. Y tế, chăm sóc sức khoẻ và dân số

Duy trì và thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh cho người bệnh; tăng cường cán bộ y tế dự phòng xuống cơ sở, giám sát báo cáo kịp thời tình hình dịch bệnh, công tác khám chữa bệnh cho nhân dân; thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn, sử dụng nguồn thuộc BHYT; chủ động xử lý ổ dịch nhỏ kịp thời nhằm hạn chế thấp nhất sự lây lan; kiểm tra giám sat đảm bảo an toàn thực phẩm; tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình mục tiêu về dân số - kế hoạch hóa gia đình. Đẩy nhanh tiến độ triển khai, thực hiện tốt chỉ tiêu các chương trình, công tác Y tế năm 2019.

2.4. Giảm nghèo và an sinh xã hội

Thực hiện tốt việc giải quyết các hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội, chế độ chính sách người có công; chi trả trợ cấp tháng cho các đối tượng chính sách người có công, bảo trợ xã hội. Thực hiện các chính sách ưu đãi cho người có công với cách mạng và thân nhân. Phối hợp rà soát cấp thẻ BHYT năm 2019 cho các đối tượng được ngân sách Nhà nước hỗ trợ; kiểm tra công tác xây dựng, sữa chửa nhà ở của các đối tượng chính sách người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ/TTg.

Triển khai Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019; Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2019; báo cáo đánh giá công tác dạy nghề cho lao động nông thôn năm 2019; Tiếp tục triển khai các chính sách an sinh xã hội cho người nghèo; cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi; Tiếp tục xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2019; triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án "Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030"; Kế hoạch kiểm tra hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2019; tăng cường thực hiện các giải pháp phòng, chống tệ nạn mại dâm, ma túy; kế hoạch xây dựng xã, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm, ma túy năm 2019.

2.5. Công tác cải cách hành chính

Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND huyện, kết luận của Huyện ủy đối với các phòng ban, đơn vị; UBND các xã, thị trấn. Tổ chức đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính các xã, thị trấn năm 2019. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Kiểm tra công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn Đức An.

2.6. Công tác tổ chức, xây dựng chính quyền

Xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung; cho hưởng và tăng phụ cấp thâm niên nhà giáo đợt 2 năm 2019; xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với CB, CCVC, các phòng ban, đơn vị năm 2019. Tổ chức đánh giá, phân loại chính quyền cơ sở các đơn vị năm 2019; tiến hành sắp xếp các đơn vị sự nghiệp giáo dục theo quy định.

2.7. Công tác dân tộc và tôn giáo

Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách dân tộc kịp thời, đúng đối tượng, đảm bảo công khai minh bạch; Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ HSSV dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 1844/QĐ-UBND, ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh; tiếp tục thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với hộ đồng bào DTTS tại chỗ giai đoạn 2015-2020 theo Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh; hỗ trợ lãi suất cho hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ theo Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; Kiểm tra Chương trình 135 năm 2019 tại một số xã thuộc diện đầu tư; xây dựng kế hoạch và tổ chức Hội nghị gặp mặt Người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS năm 2019.

Triển khai UBND các xã, thị trấn, các cơ quan liên quan quản lý các hoạt động trong dịp lễ Giáng sinh của đạo Công giáo và Tin lành; giải quyết tốt các nhu cầu sinh hoạt tôn giáo hợp pháp, thuần túy của chức sắc, chức việc, tín đồ và những vấn đề tôn giáo mới nảy sinh.

3. Công tác Quốc phòng - An ninh, Thanh tra, Tư pháp

3.1. Quốc phòng - An ninh

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; tổ chức huấn luyện cho cán bộ sỹ quan, QNCN, hạ sĩ quan, chiến sĩ theo kế hoạch, tiến trình biểu đã được phê duyệt; huấn luyện và kiểm tra các bài bắn theo kế hoạch; giao chỉ tiêu tuyển quân năm 2020; tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ; chỉ đạo các đơn vị cơ sở tổ chức huấn luyện cho lực lượng DQTV theo chương trình.

Tập trung chỉ đạo công tác nắm tình hình, chủ động phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn âm mưu tuyên truyền, phát triển lực lượng cơ sở ngầm, kích động đồng bào dân tộc thiểu số biểu tình, bạo loạn, vượt biên trái phép; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả trong công tác phòng ngừa xã hội từ cơ sở; tập trung đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm nổi, các ổ nhóm tội phạm; tiếp tục xác minh, truy bắt và vận động đối tượng truy nã ra đầu thú. Nâng cao chất lượng công tác quản lý hành chính về an ninh trật tự; tăng cường công tác quản lý và kiểm tra các ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Đẩy mạnh công tác tuần tra kiểm soát giao thông trên các tuyến trọng điểm về trật tự an toàn giao thông vào các giờ cao điểm; kiềm chế và giảm thấp nhất tai nạn giao thông xảy ra.

3.2. Công tác thanh tra

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; triển khai các đoàn thanh tra kinh tế - xã hội theo kế hoạch.

3.3. Công tác tư pháp

Triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; công tác quản lý, xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ chính trị (khóa X) về chiến lược cải cách Tư pháp đến năm 2020. Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn về nghiệp vụ cho cán bộ Tư pháp các xã, thị trấn; Kiểm tra việc ban hành văn bản tại UBND các xã, thị trấn. Thực hiện tốt công việc hành chính tư pháp theo cơ chế "một cửa".

Trên đây là Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh tháng 9, 09 tháng và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 03 tháng cuối năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Cục Thống kê;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- UB MTTQ VN huyện;
- Các tổ chức đoàn thể huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng ban, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, VP(V).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG - TỈNH ĐẮK NÔNG

Nguyễn Văn Phò

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 533 /BC - UBND	*Đắk Song, ngày 13 tháng 9 năm 2019*

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính 09 tháng đầu năm 2019

Thực hiện Công văn số 4096/SNV - CCHC ngày 02/8/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Đăk Nông về việc Quy định chế độ báo cáo công tác CCHC theo định kỳ.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo công tác cải cách hành chính 09 tháng đầu năm 2019 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Xây dựng kế hoạch và tổ chức, chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Triển khai Nghị quyết số 30C/NQ - CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trên 06 nội dung và hướng dẫn của tỉnh về cải cách hành chính (CCHC); Chương trình, kế hoạch CCHC theo từng giai đoạn và hàng năm của tỉnh. UBND huyện đã chủ động xây dựng kế hoạch CCHC, kế hoạch tự kiểm tra, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị mình và đã ban hành:

Kế hoạch số 1367/KH - UBND ngày 24/12/2018 kế hoạch CCHC huyện năm 2019; Kế hoạch số 148/KH - UBND ngày 25/01/2019 về việc cải thiện nâng cao Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công (Chỉ số PAPI) của huyện Đăk Song năm 2019; Kế hoạch số 211/KH - UBND ngày 26/11/2018 cải thiện nâng cao chỉ số chi phí không chính thức năm 2019 và những những năm tiếp theo; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 14/01/2018 về kiểm tra công tác CCHC năm 2019 huyện Đắk Song; Kế hoạch số 1365/KH-UBND ngày 24/12/2018 về việc kiểm soát TTHC trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 13/11/2018 về việc thông tin tuyên truyền CCHC huyện năm 2019; Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 28/12/2018 về việc tuyên truyền CCHC năm 2019; Kế hoạch số 1432/KH-UBND ngày 28/12/2018 kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước huyện năm 2019; Kế hoạch số 15/KH - UBND ngày 11/01/2019 về việc kiểm tra, rà soát và cập nhật văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 trên địa bàn huyện.

Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày28/12/2018 ban hành quy định đánh giá, xác định Chỉ số CCHC các xã thuộc huyện; Quyết định số 05/QĐ - UBND ngày 04/01/2019 về việc phân công nhiệm vụ CCHC năm 2019 trên địa bàn huyện Đăk Song; Quyết định số 82/QĐ - UBND ngày 1601/2019 về việc thành lập đoàn kiểm tra CCHC năm 2019 trên địa bàn huyện Đăk Song;

Công văn số 511/UBND - NV ngày 31/01/2019 về việc triển khai Kế hoạch cải thiện và nâng cao chỉ số PAPI năm 2019;

Công văn số 1586/UBND-NV ngày 18/4/2019 về việc cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI năm 2019 trên địa bàn huyện;

Công văn số 1813/UBND-NV ngày 04/5/2019 về việc đôn đốc chế độ báo cáo CCHC theo định kỳ.

2. Kiểm tra cải cách hành chính

Ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 14/01/2019 kiểm tra công tác CCHC huyện năm 2019; Quyết định số 82/QĐ - UBND ngày 16/01/2019 về việc thành lập đoàn kiểm tra CCHC năm 2019 trên địa bàn huyện Đăk Song. Ủy ban nhân dân huyện đã hoàn thành công tác kiểm tra trên địa bàn 08 xa và thị trấn Đức An.

Kết quả: Nhìn chung công tác cải cách hành chính tại các đơn vị đã được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Hạn chế được hồ sơ trễ hẹn so với các năm trước.

3. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Tại các đơn vị trên địa bàn huyện đã chủ động xây dựng Kế hoạch tổ chức tuyên truyền công tác cải cách hành chính. Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính đã được thực hiện bằng nhiều hình thức như: tổ chức tuyên truyền qua cổng thông tin điện tử huyện; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; hệ thống loa truyền thanh của các xã, thị trấn; thông qua các hội nghị, hội thảo chuyên đề về cải cách hành chính; thường xuyên, kịp thời cập nhật các thủ tục hành chính đã được sửa đổi bổ sung lên Trang thông tin điện tử; Niêm yết công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính, thời gian giải quyết bằng nhiều hình thức khác nhau như niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện và các xã, thị trấn; trên trang thông tin điện tử của huyện... Từ đầu năm đến nay đã thực hiện 25 tin, 06 bài và 22 chuyên mục Cải cách hành chính phát trên hệ thống Đài truyền thanh huyện với nội dung: giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa cấp xã, huyện, tỉnh; cải cách hành chính lĩnh vực đất đai; kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Giao thông vận tải; cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính; một số hành vi bị cấm khi tham gia trên không gian mạng, khó khăn trong công tác cách hành chính tại xã Trường Xuân….

UBND các xã, thị trấn tuyên truyền về cải cách hành chính bằng các phương tiện như panô, áp phích, lồng ghép vào các cuộc thi, hội thảo, hội nghị cũng như tuyên truyền bằng loa truyền thanh của xã.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÊN CÁC NỘI DUNG CCHC

1. Về cải cách thể chế

1.1. Xây dựng và Ban hành các văn VBQPPL tại địa phương

Từ đầu năm đến nay huyện không ban hành VBQPPL.

1.2. Ban hành Kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra và rà soát các VBQPPL

Ban hành Kế hoạch số 15/KH - UBND ngày 11/01/2019 về việc kiểm tra, rà soát và cập nhật văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 trên địa bàn huyện;

Tại Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã xây dựng kế hoạch tự kiểm tra và kế hoạch rà soát các VBQPPL.

1.3. Tình hình tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các VBQPPL tại địa phương

Tổ chức thực hiện và kiểm tra các VBQPPL thường xuyên theo quy định.

2. Về cải cách thủ tục hành chính.

Việc thực hiện TTHC trên địa bàn huyện được thực hiện theo quy định của Trung ương, của tỉnh. UBND huyện không ban hành thêm bộ TTHC trong giải quyết các TTHC đối với người dân và các tổ chức trên địa bàn.

2.1. Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (TTHC)

a) Ban hành Kế hoạch cải cách TTHC, kiểm soát thủ tục hành chính

TTHC trên địa bàn huyện được thực hiện theo quy định của Trung ương, của tỉnh. UBND huyện không ban hành thêm bộ TTHC trong giải quyết các TTHC đối với người dân và các tổ chức trên địa bàn.

Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 về ban hành kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019;

Báo cáo số 731/BC-UBND ngày 12/12/2018 về việc đề xuất danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan ngành dọc và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc huyện triển khai công tác CCHC, kiểm soát TTHC.

b) Ban hành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện rà soát, tham mưu UBND huyện đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh theo quy định.

c) Công bố công khai TTHC

Sau khi có bộ TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế và ban hành đều được các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn cũng công khai và niêm yết nội dung các TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; đồng thời đăng tải nội dung trên trang thông tin điện tử của huyện. Việc niêm yết, công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được các cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã, thị trấn thực hiện theo đúng quy định. Công khai đầy đủ thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và cổng thông tin điện tử huyện. Qua đó tạo điều kiện thuận tiện trong việc tìm hiểu và tra cứu TTHC của cá nhân, tổ chức trên địa bàn huyện. Tổng số thủ tục hành chính được công bố là 363, số thủ tục hành chính đã công khai 363.

d) Tình hình thực hiện Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 05/01/2017 của UBND tỉnh về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong tiếp nhận, giải quyết TTHC trên địa bàn

Ban hành Kế hoạch số 02/KH - UBND ngày 03/01/2019 của UBND huyện về kiểm tra thực thi nhiệm vụ, công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao

động năm 2019; Công văn số 01/UBND - NV ngày 02/01/2019 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 07/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh trong năm 2019.

Chỉ đạo Tổ kiểm tra công vụ tiến hành kiểm tra đột xuất tại 11 đơn vị gồm: Ủy ban nhân dân thị trấn Đức An (02 lần); Liên đoàn Lao động huyện; UBMTTQ huyện; Huyện đoàn; Hội liên hiệp phụ nữ huyện; Hội Nông dân huyện và phòng Văn hóa và thông tin huyện; UBND xã Đăk Hòa, Trung tâm Dịch vụ KT Nông nghiệp, UBND xã Đăk Mol, UBND xã Trường Xuân. Kết quả cho thấy cán bộ, công chức, viên chức đều chấp hành tốt giờ giấc làm việc, các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

2.3. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ - CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Kế hoạch số 504/KH - UBND ngày 26/9/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ - CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 28/2018/QĐ - UBND ngày 08/11/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. UBND huyện đã ban hành Quyết định số 87/QĐ - UBND ngày 16/01/2019 về việc Thành lập Bộ phận Tiếp nhận và Trả Kết quả thuộc Văn phòng HĐND&UBND huyện và Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 16/01/2019 về việc phê duyệt danh sách công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND&UBND huyện.

Phòng làm việc của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả rộng hơn 95m^2; được trang bị đầy đủ bàn làm việc; 05 máy tính để bàn, 02 máy in, 01 máy tra cứu thông tin, 01 máy in mã số, 03 hàng ghế chờ, 01 tivi, 01 loa, 06 mắt camera và các trang bị cần thiết khác để đáp ứng nhu cầu làm việc và yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả huyện.

Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND&UBND huyện hiện có gồm 07 người, cụ thể:

+ Tổ trưởng Tổ một cửa: Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, trình độ Cử nhân kinh tế.

+ Công chức làm việc tại Bộ phận một cửa huyện thuộc các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện có bộ thủ tục hành chính thực hiện trên hệ thống một cửa điện tử. Trình độ chuyên môn như sau: 01 Cao đẳng Địa chính; 01 Cao đẳng quản lý đất đai; 01 Đại học Kế toán; 01 Y sĩ Đa khoa.

- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông huyện trên toàn huyện 09 tháng đầu năm 2019 (từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/8/2019).Tổng số hồ sơ tiếp nhận 37.980 hồ sơ (tồn trước 1.549 hồ sơ; tiếp nhận

mới 36.431 hồ sơ), trong đó: Hồ sơ giải quyết trước hạn, đúng hạn 36.056 hồ sơ, hồ sơ trễ hạn 310 hồ sơ, cụ thể:

+ Tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông cấp huyện: Tổng số hồ sơ tiếp nhận 23.048 hồ sơ (tồn trước 1.057 hồ sơ; tiếp nhận mới 21.991 hồ sơ), trong đó: Hồ sơ giải quyết trước hạn, đúng hạn 21.425 hồ sơ, hồ sơ trễ hạn 113 hồ sơ.

+ Tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông cấp xã: Tổng số hồ sơ tiếp nhận 14.932 hồ sơ (tồn trước 492 hồ sơ; tiếp nhận mới 14.440 hồ sơ), trong đó: Hồ sơ giải quyết trước hạn, đúng hạn 14.631 hồ sơ, hồ sơ trễ hạn 197 hồ sơ.

* Nguyên nhân trễ hẹn:

Đối với một số hồ sơ trễ hẹn thuộc lĩnh vực đất đai thuộc cấp huyện: Theo quy định tại Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 28/11/2019, không có bước thẩm định hồ sơ giữa Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và phòng Tài nguyên và Môi trường đối với các hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu. Tuy nhiên để tránh trường hợp hồ sơ trả về khi người dân đã thực hiện nghĩa vụ tài chính nên Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đã chuyển thêm bước phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định trước sau khi nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ huyện (thời gian phối hợp thuộc hạn xử lý hồ sơ của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai). Trong thời gian này bà H Nguyên cán bộ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (cán bộ trực tiếp phụ trách) xin nghỉ ốm, dẫn đến trễ hạn hồ sơ 01 ngày.

Đối với hồ sơ trễ hẹn ở cấp xã: trong quá trình thực hiện quy trình xử lý hồ sơ trên hệ thống một cửa điện tử, sau khi xử lý hồ sơ giấy một số cán bộ quên thao tác trên máy, như xã Đăk Mol, Thuận Hạnh, Đăk N'Drung.. tuy nhiên hồ sơ của tổ chức và công dân đã được xử lý và trả kết quả đúng hẹn theo quy đinh. Tập trung lĩnh vực tư pháp và hộ tịch; Lao động Thương binh và Xã hội.

(Có phụ lục đính kèm)

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính và quản lý biên chế

3.1. Rà soát việc bố trí cán bộ, công chức theo đúng vị trí việc làm

Về rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp của huyện được thực hiện đúng theo quy định của tỉnh và phù hợp với tình hình thực tế của huyện; đồng thời sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm nhằm góp phần xây dựng tổ chức, bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động có hiệu quả, hiệu lực.

Tổng số các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập khác của huyện là: 17 đơn vị (phòng chuyên môn 13, đơn vị sự nghiệp khác thuộc huyện 04); đơn vị sự nghiệp giáo dục: 37 đơn vị (09 mầm non, 17 tiểu học, 11 THCS), sự nghiệp khác 03

Về quản lý, sử dụng biên chế

Tổng số biên chế hành chính, sự nghiệp của huyện được giao năm 2019 là 1.456 người (Trong đó gồm 312 biên chế hành chính (cấp huyện: 89; cấp xã: 223); 1.117 biên chế sự nghiệp).

Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Liên Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

Việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp, việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế của huyện đã thực hiện đúng theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Các đơn vị được giao biên chế đã thực hiện việc quản lý, sử dụng biên chế được giao đúng quy định trên tinh thần tiết kiệm và hiệu quả.

3.2. Thực hiện phân cấp quản lý

Thực hiện theo Quyết định số 13/2017/QĐ - UBND ngày 04/7/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 01/2015/QĐ - UBND ngày 20/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành quy định về tuyển dụng viên chức, xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 217/QĐ - UBND ngày 11/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông phê duyệt đề án mẫu thi tuyển viên chức;

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

4.1. Xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức

Căn cứ danh mục vị trí việc làm, việc xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức được sắp xếp theo quy định tại Quyết định số 894/QĐ - UBND ngày 11/6/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm. Đội ngũ công chức của huyện đã được sắp xếp, bố trí phù hợp với Bản mô tả công việc va khung năng lực vị trí việc làm.

4.2. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Đã tiến hành bổ nhiệm lại 06 trường hợp; điều động bổ nhiệm 06 trường hợp, bổ nhiệm mới sau khi sắp xếp, sáp nhập: 04 trường hợp, đồng thời thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý cán bộ, công chức, viên chức như công tác tuyển dụng; nâng ngạch, chuyển ngạch; quy hoạch; đào tạo, bồi

dưỡng; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm; thi đua, khen thưởng, kỷ luật và xử lý vi phạm; giải quyết thôi việc, nghỉ hưu...

4.3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức

Ban hành Kế hoạch số 201/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 về việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018.

4.4. Tình hình thực hiện việc chuyển đổi cán bộ, công chức, viên chức theo định kỳ.

Tham mưu UBND huyện quyết định thay đổi vị trí việc làm, chuyển chức danh nghề nghiệp từ nhân viên các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở sang giáo viên mầm non đối với 33 trường hợp.

4.5. Nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính và Đạo đức công vụ.

Ban hành Kế hoạch số 02/KH - UBND ngày 03/01/2019 của UBND huyện về kiểm tra thực thi nhiệm vụ, công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động năm 2019; Công văn số 01/UBND - NV ngày 02/01/2019 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 07/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh trong năm 2019.

5. Cải cách tài chính công

Việc thực hiện các quy định của Chính phủ về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập được quy định tại các văn bản của Chính phủ: Nghị định số 130/2005/NĐ - CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 117/2013/NĐ - CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi Nghị định số 130/2005/NĐ - CP; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 (nay là Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015) được các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc, thường xuyên

Hàng năm huyện dự toán ngân sách nhà nước cho các đơn vị theo đúng quy định, đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách, thu nhập, tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao tự chủ đã chủ động xây dựng, ban hành quy chế chi tiêu nội bộ tại cơ quan, quy chế quản lý tài sản công , thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước;

Cơ chế tự chủ tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị thực hiện việc kiểm soát chi tiêu nội bộ, phát huy tính dân chủ, chủ động; nâng cao kỹ năng quản lý, chất lượng hoạt động.

6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước: sử dụng phần mềm quản lý văn bản VNPT - iOffice trong hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND và các xã, thị trấn để điều hành, xử lý và giải quyết công

việc; ứng dụng chữ ký số, chứng thư số và phần mềm một cửa điện tử để giải quyết hồ sơ hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan nhà nước: tiếp tục duy trì và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng các quy trình theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động các cơ quan thuộc hệ thống, thẩm định và ký duyệt để ban hành; đồng thời ban hành Công văn số 1716/UBND - KTHT ngày 04/5/2018 về việc hướng dẫn xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, trong đó chỉ đạo các đơn vị thực hiện và tiến hành chuyển đổi hạn cuối là vào tháng 9 năm 2019 phải hoàn thành chuyển đổi.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN THEO KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG (PAPI) CỦA ĐƠN VỊ

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản:

Kế hoạch số 148/KH - UBND ngày 25/01/2019 về việc cải thiện nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (chỉ số PAPI) của huyện Đăk Song năm 2019.

Kế hoạch số 211/KH - UBND ngày 26/11/2018 cải thiện nâng cao chỉ số chi phí không chính thức năm 2019 và những những năm tiếp theo, trong đó chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc huyện thực hiện công khai, minh bạch các TTHC để các cá nhân, tổ chức được biết.

Công văn số 1586/UBND-NV ngày 18/4/2019 về việc cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI năm 2019 trên địa bàn huyện. Để đo lường khách quan về hiệu quả công tác quản trị, hành chính và cung ứng dịch vụ công tại địa phương, đánh giá mức độ tham gia của người dân ở cấp cơ sở, công khai, minh bạch trách nhiệm giải trình với người dân; kiểm soát tham nhũng; kiểm soát thủ tục hành chính và cung ứng dịch vụ công tại các xã, thị trấn.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Phong cách giao tiếp, ứng xử, tinh thần, thái độ phục vụ tổ chức và công dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên.

Đã công khai minh bạch về thời gian, phí và lệ phí, giảm khâu trung gian phiền hà đồng thời rút ngắn thời gian cho tổ chức và công dân.

Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra và tự kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, việc hoạt động của phần mềm tiếp nhận và giải quyết hồ sơ một cửa, một cửa liên thông.

2. Tồn tại, hạn chế

Một số cơ quan, đơn vị và địa phương chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ CCHC theo Kế hoạch của UBND huyện và Kế hoạch CCHC của đơn vị đề ra.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính đã được quan tâm. Tuy nhiên chưa phát huy hiệu quả các phần mềm đã đầu tư nhằm

nâng cao chất lượng công tác quản lý, gắn với đẩy mạnh công tác CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương. Kinh phí đầu tư triển khai mô hình một cửa điện tử liên thông, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại còn nhiều khó khăn.

Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 còn thấp.

Công tác báo cáo của các đơn vị còn chậm so với kế hoạch, nội dung báo cáo chưa bám sát đề cương quy định.

Phần mềm tiếp nhận và xử lý hồ sơ một cửa điện tử tại một số đơn vị hoạt động chưa hiệu quả. Vẫn còn xảy ra tình trạng xảy ra lỗi phần mềm, lỗi tài khoản tiếp nhận và xử lý hồ sơ một cửa điện tử.

3. Nguyên nhân

Thủ trưởng của một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quyết liệt trong chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ CCHC được giao theo kế hoạch đề ra; chất lượng, hiệu quả công tác tự kiểm tra CCHC, kiểm soát, rà soát TTHC chưa cao, chế độ thông tin báo cáo về công tác CCHC chưa đầy đủ, kịp thời.

Công chức chuyên trách làm công tác CCHC, làm đầu mối rà soát TTHC chưa được thường xuyên bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm về triển khai thực hiện công tác CCHC.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ

1. Tiếp tục đôn đốc và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn thực hiện tốt kế hoạch CCHC năm 2019 của huyện. Khắc phục tình trạng trễ hẹn hồ sơ của các tổ chức, cá nhân ảnh hưởng đến kết quả cải thiện chỉ số cải cách hành chính.

2. Thực hiện Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 14/01/2019 kiểm tra công tác CCHC huyện năm 2019; Quyết định số 82/QĐ - UBND ngày 1601/2019 về việc thành lập đoàn kiểm tra CCHC năm 2019 trên địa bàn huyện Đăk Song; Quyết định số 1704/QĐ - UBND ngày 30/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về các tiêu chí đánh giá, xếp loại chỉ số CCHC của đơn vị.

3. Công khai đầy đủ thông tin về quy định TTHC, quá trình tiếp nhận và giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của công tác cải cách hành chính bằng nhiều hình thức, phù hợp tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Tổ chức thực hiện nghiêm quy định xử lý trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện xin lỗi người dân, doanh nghiệp do trách nhiệm tham mưu, giải quyết hồ sơ chậm trễ theo quy định.

4. Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách thể chế, tập trung công tác rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời kiến nghị theo thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản trái với Hiến pháp, các quy định pháp luật hiện hành hoặc văn bản không còn hiệu lực. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác

xây dựng văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo tính pháp lý, đồng bộ, cụ thể và khả thi của các văn bản được ban hành.

5. Tiếp tục rà soát, sáp nhập, chia tách, giải thể các cơ quan, đơn vị theo hướng dẫn của tỉnh.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị xem xét thay đổi biểu phụ lục bằng biểu trích xuất tại phần mềm của Bộ phận tiếp nhận và trả kết cấp huyện, xã để dễ thống kê, theo dõi.

Đề nghị nâng cấp phần mềm Bộ phận tiếp nhận và trả kết và chỉnh sửa lại việc thống kê hồ sơ trễ hẹn của năm trước nhưng đã giải quyết xong không thống kê vào năm sau.

Trên đây là báo cáo công tác CCHC 06 tháng đầu năm 2019 của UBND huyện Đăk Song./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- TT Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, PCT.UBND huyện;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK SONG T. ĐĂK NÔNG

Nguyễn Văn Phò

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 535/BC-UBND ngày 13 /9/2019 của UBND huyện Đăk Song)

(Từ ngày 01/02/2019 đến ngày 30/8/2019)

Stt	ên cơ qua	Tổng số TTHC	Số hồ sơ		Số hồ sơ đã giải quyết				Hồ sơ đang giải quyết						Số hồ sơ chưa hợp lệ trả lại	Hồ sơ đã hủy	Ghi chú
			Tồn trước	Tiếp nhận mới	Trước hẹn	Đúng hẹn	Trễ hẹn	% hồ sơ đã giải quyết	% trễ hẹn	% đang giả quyết	Đã trả	Chưa trả	Trong hạn	Quá hạn			
I. Cấp huyện			**1.057**	**21.991**	**469**	**20.956**	**113**				**0**	**189**	**426**	**0**	**996**	**82**	
1	UBND huyện Đăk Song	TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa	606	9230	293	8789	4					189	189		548	13	
		TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông	451	12761	176	12167	109						237		448	69	
II. Cấp xã			**492**	**14.440**	**2.809**	**11.822**	**197**				**221**	**157**	**254**	**1**	**346**		
1	UBND xã Đăk Môl	TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa		1144		1133	7						4				
		TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông		97	70	14							13				
	UBND	TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa		946		946											

2	xã Đăk Hòa	TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông	39	245		216					218	32	32		1	17	
3	UBND xã Nam Bình	TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa	0	2442	0	2431	8				0	0	4	0	4	3	
		TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông	54	295	0	237	0				0	0	37	0	52	4	tạm dừng 19 hồ sơ
4	UBND xã Thuận Hạnh	TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa	0	993	0	991	1				0	0	0	0	1		
		TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông	50	394	0	313	0				0	0	37	0	86	8	
5	UBND xã Thuận Hà	TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa	5	606	197	403	7					3	3		1		
		TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông	56	288	288	263						47	47		34		
6	UBND xã Nâm N'Jang	TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa		948		948											
		TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông	49	378		298	8					44	44		77		
	UBND	TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa	142	1733	1340	365	118				3	3					

7	xã Đăk N'Drung	TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông		269	269												
8	UBND xã Trường Xuân	TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa		1.642		1.956	32					10	10	1	2	1	
		TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông	92	337		297	3					18	18		86	9	HS tạm dừng 16
9	UBND thị trấn Đức An	TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa		1491	570	919									2		
		TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông	5	192	75	92	13						5				
Tổng			**1.549**	**36.431**	**3.278**	**32.778**	**13**				**221**	**346**	**680**	**1**	**1.342**		

ỦY BAN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN ĐĂK SONG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 525./BC-UBND	*Đăk Song, ngày 13 tháng 9 năm 2019*

BÁO CÁO

Công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư; giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện Đăk Song 9 tháng đầu năm 2019

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân:

Trong 9 tháng đầu năm 2019, tại trụ sở tiếp công dân của huyện đã tiến hành tiếp 97 lượt với 183 người đến khiếu nại, tố cáo (giảm 21% so với cùng kỳ năm trước). Trong đó:

- Tiếp thường xuyên: 87 lượt với 104 người;

- Lãnh đạo UBND huyện tiếp định kỳ và đột xuất: 09 lượt với 40 người;

Nội dung chủ yếu là khiếu nại việc giải tỏa đất đai, xử lý vi phạm hành chính, tố cáo hành vi chiếm đoạt tài sản, tố cáo hành vi cướp đoạt tài sản, lấn chiếm rừng thông cảnh quan Quốc lộ 14, kiến nghị về việc thi công đường giao thông thị trấn Đức An – Nam Bình làm cho nước mưa chảy vào đất gây hư hỏng cây trồng của người dân và tranh chấp đất đai.

Căn cứ vào nội dung các vụ việc, Chỉ đạo Thanh tra huyện đã phối hợp với Ban tiếp công dân huyện hướng dẫn công dân gửi đơn đến đúng cơ quan có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh:

a. Tiếp nhận: Trong 9 tháng đầu năm 2019, trên địa bàn huyện đã tiếp nhận 176 đơn với 153 vụ việc (giảm 9 % so với cùng kỳ năm trước) gồm: 18 đơn/ 14 vụ khiếu nại, 15 đơn/ 15 vụ tố cáo, 124 đơn/ 110 vụ kiến nghị, 08 đơn/ 06 vụ phản ánh, 07 đơn/ 06 vụ tranh chấp, 04 đơn/ 02 vụ đề nghị,

b. Nội dung đơn gồm: Nội dung chủ yếu là khiếu nại việc giải tỏa đất đai, xử lý vi phạm hành chính , tố cáo hành vi cướp đoạt tài sản, lấn chiếm rừng thông cảnh quan Quốc lộ 14, kiến nghị về việc xem xét việc cấp chồng giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất, kiến nghị việc thi công đường vành đai Tây nam làm ảnh hưởng đến cây cối hoa màu và tranh chấp đất đai.

c. Công tác xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo nhận được:

Căn cứ vào nội dung đơn, đã chỉ đạo Thanh tra huyện đã phối hợp với Ban tiếp công dân huyện trực tiếp chuyển đơn, tham mưu UBND huyện chuyển đơn và hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Đơn khiếu nại: 18 đơn/ 14 vụ, gồm:**

- Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện: 10 đơn/ 08 vụ (*đang giải quyết)*.

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: 03 đơn/ 03 vụ *(đang giải quyết);* còn lại đã giải quyết xong

- Đơn thuộc thẩm quyền của các cơ quan khác: 01 đơn/ 01 vụ *(đã giải quyết xong);*

*** Đơn tố cáo: 11 đơn/ 11 vụ việc, gồm:**

- Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện: 03 đơn/ 03 vụ*(đang giải quyết)*.

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: 03 đơn/ 03 vụ*(đang giải quyết)*.

- Đơn thuộc thẩm quyền của các cơ quan khác: 04 đơn/ 04 vụ do Công an huyện xem xét giải quyết;

- Đơn không đủ điều kiện giải quyết: 04 đơn/ 04 vụ, do người viết đơn không ký tên, địa chỉ không rõ ràng.

*** Đơn kiến nghị: 124 đơn/ 110 vụ việc.**

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện: 65 đơn/ 55 vụ;

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: 39 đơn/ 35 vụ;

- Đơn thuộc thẩm quyền của các cơ quan khác: 20 đơn/ 20 vụ;

*** Đơn đề nghị: 04 đơn/ 02 vụ việc.**

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện: không

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: 04 đơn/ 02 vụ;

- Đơn thuộc thẩm quyền của các cơ quan khác: không;

*** Đơn phản ánh: 08 đơn/06 vụ việc**

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện: 02 đơn/ 02 vụ;

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: không;

- Đơn thuộc thẩm quyền của các cơ quan khác: 01 đơn/ 01 vụ;

*** Đơn tranh chấp: 07 đơn/ 06 vụ việc.**

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện: không;

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: 06 đơn/ 05 vụ;

- Đơn thuộc thẩm quyền của các cơ quan khác: 01 đơn/ 01 vụ, Thanh tra huyện đã hướng dẫn công dân viết đơn gửi đến Tòa án nhân dân huyện để được giải quyết theo quy định.

3. Công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền:

a. Công tác giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: 13 đơn/ 11 vụ, đang giải quyết: Nguyễn Thanh Nga, Lê Xuân Tương….

b. Công tác giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền:

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện: Không phát sinh.

c. Công tác giải quyết đơn kiến nghị thuộc thẩm quyền:

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện: 65 đơn/ 55 vụ, đã giải quyết xong 39 vụ, còn lại 16 vụ đang giải quyết;

d. Công tác giải quyết đơn tranh chấp thuộc thẩm quyền: không phát sinh.

e. Công tác giải quyết đơn phản ánh thuộc thẩm quyền: không phát sinh

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo

a. Việc triển khai các cuộc thanh tra:

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: không

- Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm:

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra:

b. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra:

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra:

- Kiến nghị: kiểm điểm rút kinh nghiệm.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị:

5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

II. ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Nguyên nhân phát sinh khiếu nại, tố cáo hiện nay:

Nguyên nhân dẫn đến việc phát sinh khiếu nại, tố cáo là do nhận thức của một số người dân đối với pháp luật về khiếu nại, tố cáo chưa cao; Một số chính sách về đất đai thường xuyên thay đổi nên một số người cố tình khiếu nại có lợi, gây nên sự mất công bằng trong việc chấp hành pháp luật.

2. Nhận xét đánh giá về kết quả tiếp công dân, xử lý đơn thư giải quyết khiếu nại, tố cáo

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, nhưng các cơ quan chức năng trong huyện luôn quan tâm đến công tác tiếp công dân, cụ thể đã bố trí trụ sở tiếp dân ở địa điểm thuận tiện, trang thiết bị, cơ sở vật chất đảm bảo các điều kiện cần thiết để công dân đến trình bày khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được dễ dàng, thuận lợi. Quy định rõ thời gian tiếp công dân, lịch tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo.

Tuy nhiên, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số địa phương vẫn chưa thực sự chủ động, tích cực; việc giải quyết còn mang tính sự vụ, công tác quản lý Nhà nước dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo còn nhiều hạn chế; việc phối hợp xử lý khiếu kiện đông người, phức tạp ở một số xã, thị trấn chưa chặt chẽ; công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại tố cáo còn nhiều sai sót về trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết.

3. Những hạn chế, yếu kém trong giải quyết khiếu nại, tố cáo và nguyên nhân hạn chế, yếu kém

- Công tác tiếp công dân ở một số đơn vị chưa thật sự hiệu quả, chưa gắn việc tiếp dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc bố trí cán bộ tiếp dân chưa đảm bảo về năng lực, trình độ nên hiệu quả tiếp dân còn hạn chế; thủ trưởng đơn vị chưa thực hiện thường xuyên lịch tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo; việc xử lý đơn thư chưa theo quy định của pháp luật.

- Một số đơn vị chưa coi trọng việc phối hợp với các đoàn thể quần chúng, chưa làm tốt việc hòa giải tranh chấp trong nội bộ nhân dân về khiếu kiện mới phát sinh. Việc chấp hành quy định về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại chưa đúng quy định.

- Nguyên nhân cơ bản là do việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tuy có chuyển biến nhưng chưa cao. Vai trò của các cấp

chính quyền, đoàn thể chính trị và các cơ quan chuyên môn chưa quan tâm đến công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động còn nặng về biện pháp hành chính nên kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo hiệu quả còn hạn chế. Mặt khác sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong triển khai còn thiếu đồng bộ, mang tính hình thức, hiệu quả phối hợp không cao.

4. Một số vướng mắc hiện nay

- Trong thực tế, có nhiều vụ khiếu nại đã được Chủ tịch UBND tỉnh đã giải quyết lần hai có hiệu lực pháp luật, nhưng công dân vẫn có đơn tiếp tục khiếu nại đến cơ quan Nhà nước ở Trung ương, địa phương và cơ quan báo chí. Do sự phối hợp chưa chặt chẽ nên thường xử lý chuyển đơn hoặc hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền tạo nên sự hiểu lầm cho người khiếu nại để kéo dài vụ việc, đây là vấn đề vướng mắc khi xử lý những vụ việc đã có quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

- Việc xử lý các trường hợp lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để kích động, lôi kéo, làm mất trật tự công cộng và tố cáo sai chưa được xử lý nghiêm minh. Nguyên nhân do pháp luật chưa có chế tài quy định cụ thể để xử lý vấn đề này.

III. Một số nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm năm 2019:

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Sử dụng thường xuyên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giải quyết khiếu nại, tố cáo do Thanh tra Chính phủ xây dựng.

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/HU ngày 14/12/2016 của Huyện ủy Đăk Song về tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện;

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 08/08/2019 của UBND huyện Đăk Song V/v tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội toàn quốc làn thứ XIII của Đảng.

- Chỉ đạo Thanh tra huyện triển khai các đoàn thanh tra kinh tế - xã hội đã được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt;

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra, xác minh các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện còn tồn đọng và mới phát sinh;

UBND HUYỆN ĐẮK SONG VĂN PHÒNG HĐND&UBND	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 140 /BC-VP	*Đắk Song, ngày 01 tháng 10 năm 2019*

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Thông báo số 126/TB-UBND, ngày 06/9/2019 của UBND huyện tại Hội nghị giao ban tháng 8 và triển khai nhiệm vụ tháng 9/2019

Thực hiện Quyết định số 1129/QĐ-UBND, ngày 26/10/2016 của UBND huyện về việc ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao;

Thực hiện Thông báo số 81/TB-UBND, ngày 28/6/2019 của UBND huyện tại Hội nghị giao ban 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019;

Thực hiện Thông báo số 126/TB-UBND, ngày 06/9/2019 của UBND huyện tại Hội nghị giao ban tháng 8 và triển khai nhiệm vụ tháng 9/2019; Thông báo 131/TB-UBND, ngày 16/9/2019 của Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp giao ban tuần 38;

Văn phòng tổng hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao các phòng ban, đơn vị như sau:

1. Phòng Nông nghiệp và PTNT: *giao 05 nhiệm vụ (có 02 nhiệm vụ thường xuyên), đã triển khai thực hiện 02 nhiệm vụ, còn 03 nhiệm vụ đang thực hiện, cụ thể:*

a) Nhiệm vụ thực hiện thường xuyên:

Phòng thường xuyên phối hợp UBND các xã, thị trấn theo dõi giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; tính đến ngày 20/9/2019, diện tích gieo trồng vụ Thu Đông 4.300ha/4.269, đạt 100,7%KH. Thường xuyên phối hợp UBND các xã, thị trấn, công ty Thủy lợi kiểm tra an toàn các công trình hồ đập, thủy lợi trong mùa mưa bão, kịp thời nắm bắt tình hình, phòng chống lũ quét trên địa bàn. Trong cơn bão số 4 vừa qua, trên địa bàn bị ngập úng 0,1 ha Ngô trên địa bàn thôn Đăk R'mo, xã Đăk N'Drung, ngã đỗ 240 trụ tiêu tại xã Thuận Hà.

- Về đẩy nhanh tiến độ thực hiện các tiêu chí về NTM , tổng hợp BC kết quả thực hiện các tiêu chí đến hết T9/2019: phòng đã tham mưu ban hành quyết định 1241/QĐ-UBND ngày 17/09/2019 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục công trình xây dựng đạt tiêu chí trong thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM năm 2019; Quyết định 1283/QĐ-UBND, ngày 24/09/2019 về việc phân khai kế hoạch vốn đầu tư danh mục công trình xây dựng đạt tiêu chí giáo dục trong xây dựng NTM năm 2019.

b) Nhiệm vụ tồn đọng đang thực hiện, chưa hoàn thành:

- Tập trung đôn đốc các phòng, ban chức năng có liên quan, UBND các xã kiểm tra rà soát các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, có phương án đề xuất đối với những tiêu chí khó hoàn thành *(tuần 38)*.

- Xây dựng Đề án quản lý bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ quốc lộ 14, tham mưu UBND huyện trình UBND tỉnh cho chủ trương và kinh phí tổ chức xây dựng Đề án theo quy định *(tuần 38)*.

2. Hạt Kiểm lâm: *giao 06 nhiệm vụ (01 nhiệm vụ thực hiện thường xuyên), đã triển khai 04 nhiệm vụ, còn 02 nhiệm vụ đang thực hiện, cụ thể:*

a) Nhiệm vụ thực hiện thường xuyên: Đơn vị thường xuyên kiểm tra, đề nghị đơn vị chủ rừng, các xã thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ về quản lý, bảo vệ rừng; đôn đốc các chủ rừng tập trung trồng rừng năm 2019 (đến nay đã triển khai trồng được 54,2ha; trong đó: xã Nâm N'Jang 8,6ha, xã Trường Xuân 30,8ha, thị trấn Đức An 4,0ha, Công ty nông sản Việt 10,8ha); giám sát, hướng dẫn đơn vị chủ rừng, các hộ gia đình chăm sóc rừng trồng, quản lý bảo vệ rừng trồng đúng quy trình.

b) Nhiệm vụ đang thực hiện

- Chủ trì, phối hợp với UBND xã Nâm N'Jang, Trường Xuân kiểm tra, rà soát lại toàn bộ diện tích rừng cảnh quan Quốc lộ 14, đối với những diện tích đất trống, hướng dẫn, yêu cầu các hộ gia đình, cá nhận nhận quản lý trồng rừng cho kịp tiến độ.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện Quyết định 2159/QĐ-UBND, ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án giải quyết các tồn tại trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh *(tuần 38).*

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường: *giao 03 nhiệm vụ (01 nhiệm vụ thực hiện thường xuyên), đã triển khai thực hiện, cụ thể:*

Phòng thường xuyên nắm tình hình, tham mưu ban hành các văn bản tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quản lý NN về đất đai, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn; xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của pháp luật.

Tham mưu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 760,82 ha, đạt 76,08 %NQ.

Về thực hiện Kế hoạch 437 của UBND tỉnh: cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 264 hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 151,7ha; nâng tổng số diện tích cấp cấp trước và sau kế hoạch, diện tích không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là (3117,41ha/3848,2ha) đạt 81%KH.

Tham mưu bàn hành 51 Quyết định xử lý vi phạm hành chính và 23 Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tại xã Nâm N'Jang; bàn hành 10 Quyết định xử lý vi phạm hành chính và 11 quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tại xã Trường Xuân; công văn số 4053/UBND-TNMT, ngày 13/9/2019 về việc ngăn chặn phân lô chuyển nhượng trái quy định; công văn số 3895/UBND-TNMT, ngày 06/9/2019 về việc kiểm tra xử lý các hành vi múc đất tại Tỉnh lộ 6 cũ; cấp 07 giấy phép xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường; công văn số 3847/UBND-TNMT, ngày 03/9/2019 về tăng cường công tác quản lý khoáng sản.

- Tham mưu công văn số 4039/UBND-TNMT, ngày 13/9/2019 về việc đôn đốc xây dựng bảng giá đất giai đoạn 2020-2024.

- Về kiểm tra, tham mưu xử lý dứt điểm các vi phạm về múc đất khu vực cầu 20, thuộc Tỉnh lộ 6, xã Nâm N'Jang: đã tham mưu Công văn số 3895/UBND-TNMT, ngày 06/9/2019 về việc kiểm tra xử lý các hành vi múc đất tạ Tỉnh lộ 6 cũ; Công văn số 4181/UBND- TNMT, ngày 23/9/2019 về việc xử lý các trường hợp vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng: *giao 04 nhiệm vụ (01 nhiệm vụ thường xuyên), đã triển khai thực hiện, cụ thể:*

Đơn vị thường xuyên kiểm tra, khảo sát thực tế các điểm nóng về vi phạm TTXD trên địa bàn; phối hợp với các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan lập biên bản,

xử lý dứt điểm các vi phạm về trật tự xây dựng, lấn chiếm hành lang ATGT đường bộ theo quy định của pháp luật.

- Nhiệm vụ đã triển khai, chưa có kết quả cuối cùng

Đã tham mưu ban hành Công văn số 4172/UBND-KTHT ngày 20/09/2019 về việc đôn đốc UBND các xã, thị trấn tiếp tục xử lý các trường hợp còn lại trong số 71 trường hợp vi phạm theo kết quả kiểm tra của đoàn kiểm tra thực hiện Nghị quyết 04-NQ/HU của Huyện ủy; Công văn số 142/KTHT-TH ngày 19/9/2019 về việc đôn đốc UBND thị trấn thực hiện rà soát, thống kê các trường hợp vi phạm liên quan đến việc lấn, chiếm hành lang ATĐB để xây dựng công trình trái phép; Công văn số 4016/UBND-KTHT ngày 12/9/2019 yêu cầu UBND xã Nâm N'Jang và Đắk N'Drung khẩn trương gửi hồ sơ phục vụ việc định giá, thanh lý các ki ốt để thực hiện chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác chợ.

5. Ban Quản lý dự án và PTQĐ: *giao 04 nhiệm vụ (01 nhiệm vụ thường xuyên), đã triển khai 02 nhiệm vụ, còn 02 nhiệm vụ đang thực hiện, cụ thể:*

a) Nhiệm vụ thực hiện thường xuyên:

- Đơn vị thường xuyên đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, đảm bảo chất lượng và tiến độ theo kế hoạch đề ra.

Tính đến ngày 24/9/2019, tổng kế hoạch vốn được giao năm 2019 là 81,093 tỷ đồng, bố trí cho 66 công trình, gồm: 26 công trình thanh toán nợ, 23 công trình chuyển tiếp, 18 công trình mở mới; đã giải ngân 51,5 tỷ đồng, đạt 64 % kế hoạch vốn, tăng 4% so với báo cáo kỳ trước, cụ thể:

* Ngân sách huyện quản lý: 45,99 tỷ đồng; đã giải ngân được 36,5 tỷ đồng, đạt 79 % kế hoạch vốn, trong đó:

+ Vốn bố trí thanh toán nợ là 11,75 tỷ đồng đã giải ngân 9,16 tỷ đồng;

+ Vốn bố trí công trình chuyển tiếp là 14,208 tỷ đồng đã giải ngân 13,4 tỷ đồng;

+ Vốn bố trí công trình mở mới là 20,33 tỷ đồng, đã giải ngân được 13,73 tỷ đồng.

* Ngân sách tỉnh quản lý: 35,1 tỷ đồng, đã giải ngân được 14,99 tỷ đồng, đạt 43% kế hoạch vốn, trong đó:

+ Ngân sách tỉnh giao trực tiếp là 4,0 tỷ đồng, bố trí cho 01 công trình mở mới, 01 công trình chuyển tiếp, đã giải ngân 4,0 tỷ đồng.

+ Ngân sách Trung ương là 31,1 tỷ đồng, bố trí cho 4 công trình chuyển tiếp, 1 công trình mở mới, đã giải ngân 10,99 tỷ đồng.

Số vốn chưa giải ngân được là do số vốn trên bố trí cho các công trình thực hiện cho cả năm, qua 9 tháng đầu năm nhà thầu đã thi công được khoảng 72% khối lượng do đó Ban QLDA&PTQĐ chỉ thanh toán với phần khối lượng nhà thầu đã thực hiện, số vốn còn lại khi nhà thầu thi công có khối lượng thì Ban QLDA&PTQĐ sẽ thanh toán.

- Theo dõi tiến độ thi công công trình chợ xã Nam Bình, sau ngày 20/9/2019 lập hồ sơ quyết toán khối lượng công trình , tham mưu xử lý vi phạm tiến độ hoàn thành công trình theo hợp đồng đã ký kết.

Đến ngày 20/9/2019, Công ty Dũng Anh đã thi công công trình Chợ xã Nam Bình đạt 85% khối lượng, trong đó:

* Hạng mục đã hoàn thành: phá dỡ nhà hiện trạng bể nước ngầm, hệ thống chống sét, hệ thống phòng cháy chữa cháy, kè đá,

* Hạng mục đạt 80-90% khối lượng: Nhà chợ lồng, nhà vệ sinh, sân bê tông, hệ thống thoát nước nội bộ

* Hạng mục chưa triển khai thi công: Đài nước

Khó khăn: từ cuối tháng 8 đến ngày 20/9/2019 tình hình thời tiết mưa nhiều ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình. Bên cạnh đó tại vị trí cổng chợ bị vướng hệ thống cáp quang nên ảnh hưởng đến việc thi công hạng mục hệ thống thoát nước.

Ngày 23/9/2019, Ban QLDA&PTQĐ đã làm việc với Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Dũng Anh về tiến độ thực hiện công trình Chợ xã Nam Bình, đơn vị nhà thầu cam kết sẽ hoàn thành công trình trước ngày 10/10/2019.

Ban QLDA&PTQĐ nhận thấy khối lượng còn lại mà nhà thầu thi công phải thực hiện là không nhiều, nếu tiến hành thanh lý hợp đồng đối với Công ty Dũng Anh và thực hiện công tác lựa chọn đơn vị nhà thầu mới thì thời gian sẽ kéo dài (khoảng hơn 1 tháng); kính đề nghị UBND huyện xem xét cho Công ty Dũng Anh tiếp tục thi công hoàn thành công trình (dự kiến khoảng 20 ngày). Phần khối lượng thi công chậm trễ so với hợp đồng đã ký kết (thời hạn hợp đồng là ngày 30/6/2019) Ban QLDA&PTQĐ sẽ phạt chậm tiến độ 2.000.000 đồng/ngày và không quá 5% so với giá trị hợp đồng (giá trị hợp đồng là 4.732.539.000 đồng).

b) Nhiệm vụ tồn đọng, đang triển khai thực hiện *(giao tuần 38):*

- Hoàn thành việc bàn giao nhà xã đội Đắk Hòa để đưa vào sử dụng: Ban QLDA&PTQĐ đã nhiều lần đôn đốc đơn vị nhà thầu thi công (Công ty TNHH Mạnh Hùng Đắk Nông) nhanh chóng sửa chữa lại một số vị trí chưa đạt yêu cầu để nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng. Tuy nhiên đến nay nhà thầu vẫn chưa triển khai thực hiện, đến ngày 30/9/2019 nếu nhà thầu vẫn không thực hiện thì Ban QLDA&PTQĐ sẽ tiến hành thanh lý hợp đồng và quyết toán độc lập.

- Chủ trì, phối hợp phòng Văn hóa và Thông tin nghiên cứu, đề xuất phương án phù hợp tối ưu nhất để xử lý hiện trạng nhà vệ sinh khu vực nhà văn hóa: Hiện nay, Ban QLDA&PTQĐ đã kiểm tra hiện trạng, hiện đang nghiên cứu để tìm ra phương án xử lý tối ưu.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch: *giao 06 nhiệm vụ (02 nhiệm vụ thực hiện thường xuyên), đã triển khai 04 nhiệm vụ, còn 02 nhiệm vụ đang thực hiện, cụ thể:*

a) Nhiệm vụ đã thực hiện

- Phòng thường xuyên nhắc nhở, tham mưu đôn đốc nhắc chủ đầu tư hoàn tất các thủ tục, quyết toán theo quy định hiện hành; phối hợp với Chi cục Thuế, các xã, thị trấn tập trung các biện pháp thu ngân sách, chống thất thu ngân sách và xử lý nợ đọng thuế trên địa bàn; ngày 19/9/2019, đơn vị đã phối hợp với Chi cục Thuế tổ chức Hội nghị tập trung công tác thu NSNN những tháng cuối năm 2019;

- Ban hành Công văn số 364/TCKH-NS, ngày 16/9/2019 về hướng dẫn xã chi trả phụ cấp trách nhiệm cho các đối tượng tiểu đội trưởng, khẩu đội trưởng, thôn đội trưởng đối với UBND xã Trường Xuân theo quy định hiện hành;

- Tham mưu ban hành Tờ trình số 118/TTr-UBNND, ngày 20/9/2019 gửi UBND tỉnh xin tạm ứng kinh phí, phục vụ việc sửa chữa đoàn đường từ ngã 3 thôn Thuận Hưng - trường THPT Lương Thế Vinh theo đề xuất, kiến nghị của UBND xã Thuận Hạnh.

- Tham mưu ban hành Công văn số 3472/UBND-TCKH,ngày 09/8/2019 về hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thực hiện việc chi hỗ trợ dịch tả lợn Châu Phi theo quy định.

b) Nhiệm vụ đang thực hiện, chưa hoàn thành

- Chủ trì, phối hợp với xã Thuận Hà tham mưu bố trí kinh phí thực hiện chi trả tiền hỗ trợ làm nhà tiêu hợp vệ sinh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp phòng TNMT, UBND xã Đăk Hòa các đơn vị liên quan xác định khối lượng than bùn tại khu vực xã Đăk Hòa: Hiện nay, phòng đang phối hợp các đơn vị liên quan xác định rõ khối lượng than bùn còn lại tham mưu xử lý theo quy định *(tuần 38)*.

7. Phòng Y tế: *giao 03 nhiệm vụ, đã triển khai thực hiện, cụ thể:*

Phòng đã ban hành Công văn số 82/PYT, ngày 13/9/2019 đề nghị UBND xã Trường Xuân, Đăk N'Drung làm việc cụ thể với các hộ gia đình để thống nhất danh sách đề nghị hỗ trợ xây dựng công trình nhà vệ sinh; đã tham mưu Công văn số 4229/UBND-YT, ngày 26/9/2019 gửi Sở NN&PTNT theo quy định.

Phòng đã làm việc với UBND xã Trường Xuân, Đăk N' Drung và Đăk Môl kiểm tra cụ thể danh sách, chỉ tiêu và tiến độ thực hiện chỉ tiêu bao phủ bao hiểm y tế năm 2019 (chú ý các đối tượng chính sách, người dân tộc thiểu số); tập trung các biện pháp triển khai đảm bảo đạt chỉ tiêu giao (84%NQ). Đến nay, xã Trường Xuân đạt 83,55%, xã Đăk N' Drung đạt 74,03% và xã Đăk Môl đạt 82,73%.

Đã tiến hành kiểm tra việc hành nghề y dược tư nhân đối với các cơ sở nha khoa trên địa bàn; tham mưu xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định

8. Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh: *đã triển khai thực hiện*

Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh đã triển khai thực hiện tốt việc tuyên truyền các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến mọi tầng lớp nhân dân trong tháng 9/2019.

Xây dựng Kế hoạch số 04/KH-VHTT, ngày 16/9/2019 về tuyên truyền Đại hội các tổ chức cơ sở đảng, Đại hội Đại biểu các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

9. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: *giao 02 nhiệm vụ thường xuyên, đã triển khai thực hiện, cụ thể:*

Đối với thực hiện Chương trình giảm nghèo theo địa chỉ năm 2019: phòng thường xuyên đôn đốc các phòng, ban, các cơ quan đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn Đức An tiếp tục triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 83/KH-UBND, ngày 26/3/2019 của UBND huyện. Tham mưu ban hành Kế hoạch số 227/KH-UBND, ngày 10/9/2019 về tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019; Công văn số 3953/UBND-LĐTBXH, ngày 10/9/2019 về hướng dẫn công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019.

10. Phòng Nội vụ: *giao 01 nhiệm vụ thường xuyên, đã triển khai thực hiện, cụ thể:*

Đơn vị đã tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các xã, thị trấn Đức An. Trong tháng 9/2019, tiến hành kiểm tra tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt việc giải quyết thủ tục hành chính đúng thời gian quy định.

11. Văn phòng HĐND&UBND: *giao 02 nhiệm vụ, đã triển khai thực hiện, cụ thể:*

Đã tham mưu ban hành giấy mời, mời các đơn vị liên quan tham gia buổi làm việc để thảo luận, thống nhất việc xử lý công trình vi phạm trên đất lâm nghiệp đối với ông Triệu Văn Sinh tại tiểu khu 1687, xã Trường Xuân.

Đã triển khai xây dựng, thường xuyên đưa tin trên chuyên mục pano tuyên truyền nhằm thực hiện nhiệm vụ CCHC theo quy định.

12. Nhiệm vụ giao Công an huyện Đắk Song: *giao 01 nhiệm vụ thường xuyên, đã triển khai thực hiện, cụ thể:*

Đơn vị thường xuyên phối hợp với Hạt Kiểm lâm, các đơn vị chủ rừng thực hiện công tác phòng, chống tội phạm hủy hoại rừng, ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái phép trên địa bàn. Tập trung điều tra, xác minh và xử lý nghiêm các vi phạm về hủy hoại rừng, múc đổ đất trái phép; tội phạm ma túy và các băng nhóm bảo kê, tín dụng đen, hủy hoại tài sản công dân. Định kỳ tháng báo cáo kết quả thực hiện gửi lãnh đạo UBND huyện, Huyện ủy để theo dõi, chỉ đạo.

13. Nhiệm vụ giao UBND các xã, thị trấn Đức An

Về công tác gửi Báo cáo 9 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2019: UBND các xã, thị trấn Đức An gửi báo cáo đúng tiến độ về UBND huyện.

Trên đây là tổng hợp báo cáo kết quả triển khai Thông báo số 126/TB-UBND, ngày 06/9/2019 của UBND huyện tại Hội nghị giao ban tháng 8 và triển khai nhiệm vụ tháng 9/2019; tổng hợp nhiệm vụ UBND huyện giao các phòng ban, đơn vị đến nay còn tồn đọng. Kính trình UBND huyện xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng ban, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, VP.

CHÁNH VĂN PHÒNG

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND

Phùng Như Khương

UBND HUYỆN ĐẮK SONG **VĂN PHÒNG HĐND & UBND**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 128 /BC-VP	*Đắk Song, ngày 13 tháng 9 năm 2019*

BÁO CÁO

Công tác tiếp nhận và hoàn trả kết quả tháng 9, quý III, 9 tháng

Thực hiện Chương trình công tác năm 2017; Công văn số 133/UBND -VP, ngày 16/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song về việc báo cáo chuyên đề phục vụ Hội nghị giao ban tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và năm.

Bộ phận Tiếp nhận và hoàn trả kết quả huyện báo cáo công tác tiếp nhận và hoàn trả kết quả tháng 9 (từ ngày 15/8/2019 đến ngày 13/9/2019); quý III (từ ngày 15/6/2019/ đến 13/9/2019); báo cáo 9 tháng (từ ngày 01/01/2019 đến ngày 13/9/2019) như sau:

1. BÁO CÁO THÁNG 9:

Trong tháng 9 (từ ngày 15/8/2019 đến ngày 13/9/2019), Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả huyện, UBND các xã và thị trấn đã tiếp nhận:

Trong tháng 9: từ ngày 15/08/2019 đến ngày 13/9/2019, Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả huyện, các xã, thị trấn đã tiêp nhận: tồn trước 362 hồ sơ; tiếp nhận mới 1676 hồ sơ; đã giải quyết 1601 hồ sơ, trong đó 1597 hồ sơ đúng hẹn, 04 hồ sơ trễ hẹn (lĩnh vực hộ tịch, tư pháp); đang giải quyết 270 hồ sơ, trong hẹn 265 hồ sơ, 5 hồ sơ quá hạn (lĩnh vực Hộ tịch, công an); đang tạm dừng 116 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 48 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 3 hồ sơ. Trong đó:

Bộ phận Tiếp nhận và hoàn trả kết quả huyện: tồn trước 301 hồ sơ; tiếp nhận mới 645 hồ sơ; đã giải quyết 708 hồ sơ, trong đó 708 hồ sơ đúng hẹn, 0 hồ sơ trễ hẹn; đang giải quyết 708 hồ sơ, trong hẹn 708 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 95 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 32 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 01 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân thị trấn Đức An: tồn trước 17 hồ sơ; tiếp nhận mới 56 hồ sơ; đã giải quyết 41 hồ sơ, trong đó 41 hồ sơ đúng hẹn, 0 hồ sơ trễ hẹn; đang giải quyết 27 hồ sơ, trong hẹn 27 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 1 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 3 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 01 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Nam Bình: tồn trước 51 hồ sơ; tiếp nhận mới 161 hồ sơ; đã giải quyết 165 hồ sơ, trong đó 165 hồ sơ đúng hẹn, 0 hồ sơ trễ hẹn; đang giải quyết 17 hồ sơ, trong hẹn 17 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 28 hồ sơ (chờ

công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 2 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 0 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Nâm N'Jang: tồn trước 28 hồ sơ; tiếp nhận mới 94 hồ sơ; đã giải quyết 102 hồ sơ, trong đó 102 hồ sơ đúng hẹn, 0 hồ sơ trễ hẹn; đang giải quyết 15 hồ sơ, trong hẹn 15 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 05 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 0 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 0 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Thuận Hà: tồn trước 14 hồ sơ; tiếp nhận mới 105 hồ sơ; đã giải quyết 88 hồ sơ, trong đó 85 hồ sơ đúng hẹn, 03 hồ sơ trễ hẹn (lĩnh vực tư pháp); đang giải quyết 21 hồ sơ, trong hẹn 21 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 0 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 09 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 01 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Thuận Hạnh: tồn trước 24 hồ sơ; tiếp nhận mới 148 hồ sơ; đã giải quyết 132 hồ sơ, trong đó 132 hồ sơ đúng hẹn, 0 hồ sơ trễ hẹn; đang giải quyết 36 hồ sơ, trong hẹn 33 hồ sơ, 03 hồ sơ quá hạn (lĩnh vực công an); đang tạm dừng 2 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 02 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 0 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Trường Xuân: tồn trước 26 hồ sơ; tiếp nhận mới 214 hồ sơ; đã giải quyết 212 hồ sơ, trong đó 212 hồ sơ đúng hẹn,0 hồ sơ trễ hẹn; đang giải quyết 27 hồ sơ, trong hẹn 27 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn (lĩnh vực chứng thực) đang tạm dừng 0 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 01 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 0 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Đắk Hòa: tồn trước 24 hồ sơ; tiếp nhận mới 86 hồ sơ; đã giải quyết 91 hồ sơ, trong đó 91 hồ sơ đúng hẹn, 0 hồ sơ trễ hẹn; đang giải quyết 15 hồ sơ, trong hẹn 15 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 01 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 03 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 0 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Đắk Mol: tồn trước 17 hồ sơ; tiếp nhận mới 126 hồ sơ; đã giải quyết 127 hồ sơ, trong đó 126 hồ sơ đúng hẹn, 01 hồ sơ trễ hẹn (lĩnh vực hộ tịch); đang giải quyết 13 hồ sơ, trong hẹn 13 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 01 hồ sơ, hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 02 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 0 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Đắk N'Drung: tồn trước 19 hồ sơ; tiếp nhận mới 109 hồ sơ; đã giải quyết 92 hồ sơ, trong đó 92 hồ sơ đúng hẹn, 0 hồ sơ trễ hẹn; đang giải quyết 28 hồ sơ, trong hẹn 26 hồ sơ, 02 hồ sơ quá hạn (lĩnh vực hộ tịch); đang tạm dừng 5 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 03 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 0 hồ sơ.

2. BÁO CÁO QUÝ 3:

Trong quý 3 (từ ngày 15/6/2019 đến ngày 13/9/2019), Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả huyện, UBND các xã và thị trấn đã tiếp nhận:

Trong quý 3: từ ngày 15/6/2019 đến ngày 13/9/2019, Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả huyện, các xã, thị trấn đã tiêp nhận: tồn trước 689 hồ sơ; tiếp nhận mới 6862 hồ sơ; đã giải quyết 6760 hồ sơ, trong đó 6715 hồ sơ đúng hẹn, 45 hồ sơ trễ hẹn (lĩnh vực hộ tịch, tư pháp, khiếu nại tố cáo, chứng thực, công an, hoạt động xây dựng và hạ tầng đô thị, bảo trợ xã hội); đang giải quyết 252 hồ sơ, trong hẹn 247 hồ sơ, 5 hồ sơ quá hạn (lĩnh vực Hộ tịch, công an); đang tạm dừng 224 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 302 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 13 hồ sơ. Trong đó:

Bộ phận Tiếp nhận và hoàn trả kết quả huyện: tồn trước 596 hồ sơ; tiếp nhận mới 2925 hồ sơ; đã giải quyết 2962 hồ sơ, trong đó 2961 hồ sơ đúng hẹn, 01 hồ sơ trễ hẹn (hoạt động xây dựng và hạ tầng đô thị); đang giải quyết 117 hồ sơ, trong hẹn 117 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 202 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 237 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 03 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân thị trấn Đức An: tồn trước 22 hồ sơ; tiếp nhận mới 375 hồ sơ; đã giải quyết 319 hồ sơ, trong đó 319 hồ sơ đúng hẹn, 0 hồ sơ trễ hẹn; đang giải quyết 29 hồ sơ, trong hẹn 29 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 10 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 37 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 02 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Nam Bình: tồn trước 81 hồ sơ; tiếp nhận mới 824 hồ sơ; đã giải quyết 831 hồ sơ, trong đó 827 hồ sơ đúng hẹn, 04 hồ sơ trễ hẹn (lĩnh vực chứng thực, hộ tịch); đang giải quyết 19 hồ sơ, trong hẹn 19 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 37 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 18 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 0 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Nâm N'Jang: tồn trước 30 hồ sơ; tiếp nhận mới 467 hồ sơ; đã giải quyết 446 hồ sơ, trong đó 444 hồ sơ đúng hẹn, 02 hồ sơ trễ hẹn (lĩnh vực hộ tịch); đang giải quyết 17 hồ sơ, trong hẹn 17 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 13 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 21 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 0 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Thuận Hà: tồn trước 48 hồ sơ; tiếp nhận mới 273 hồ sơ; đã giải quyết 272 hồ sơ, trong đó 267 hồ sơ đúng hẹn, 05 hồ sơ trễ hẹn (lĩnh vực tư pháp, chứng thực, khiếu nại tố cáo); đang giải quyết 22 hồ sơ, trong hẹn 22 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 04 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính),

hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 22 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 01 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Thuận Hạnh: tồn trước 48 hồ sơ; tiếp nhận mới 515 hồ sơ; đã giải quyết 483 hồ sơ, trong đó 483 hồ sơ đúng hẹn, 0 hồ sơ trễ hẹn; đang giải quyết 34 hồ sơ, trong hẹn 31 hồ sơ, 03 hồ sơ quá hạn (lĩnh vực công an); đang tạm dừng 11 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 33 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 02 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Trường Xuân: tồn trước 109 hồ sơ; tiếp nhận mới 717 hồ sơ; đã giải quyết 769 hồ sơ, trong đó 759 hồ sơ đúng hẹn,10 hồ sơ trễ hẹn (lĩnh vực bảo trợ xã hội, chứng thực, công an,hộ tịch); đang giải quyết 13 hồ sơ, trong hẹn 13 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn (lĩnh vực chứng thực) đang tạm dừng 13 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 28 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 03 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Đắk Hòa: tồn trước 74 hồ sơ; tiếp nhận mới 242 hồ sơ; đã giải quyết 284 hồ sơ, trong đó 276 hồ sơ đúng hẹn, 08 hồ sơ trễ hẹn (lĩnh vực hộ tịch); đang giải quyết 11 hồ sơ, trong hẹn 11 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 14 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 07 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 0 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Đắk Mol: tồn trước 33 hồ sơ; tiếp nhận mới 535 hồ sơ; đã giải quyết 541 hồ sơ, trong đó 532 hồ sơ đúng hẹn, 09 hồ sơ trễ hẹn (lĩnh vực hộ tịch, chứng thực); đang giải quyết 13 hồ sơ, trong hẹn 13 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 07 hồ sơ, hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 05 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 02 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Đắk N'Drung: tồn trước 29 hồ sơ; tiếp nhận mới 552 hồ sơ; đã giải quyết 533 hồ sơ, trong đó 527 hồ sơ đúng hẹn, 06 hồ sơ trễ hẹn (lĩnh vực hộ tịch); đang giải quyết 30 hồ sơ, trong hẹn 28 hồ sơ, 02 hồ sơ quá hạn (lĩnh vực hộ tịch); đang tạm dừng 8 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 10 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 0 hồ sơ.

3. BÁO CÁO 9 THÁNG:

Trong 9 tháng (từ ngày 1/1/2019 đến ngày 13/9/2019), Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả huyện, UBND các xã và thị trấn đã tiếp nhận:

Trong 9 tháng : từ ngày 1/1/2019 đến ngày 13/9/2019, Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả huyện, các xã, thị trấn đã tiêp nhận: tồn trước 618 hồ sơ; tiếp nhận mới 22304 hồ sơ; đã giải quyết 21430 hồ sơ, trong đó 21317 hồ sơ đúng hẹn, 113 hồ sơ trễ hẹn (lĩnh vực khiếu nại tố cáo, hộ tịch, hoạt động xây dựng và hạ tầng đô thị, lưu thong hàng hóa trong nước, tư pháp, công an, chứng thực); đang giải quyết 260 hồ sơ, trong hẹn 255 hồ sơ, 5 hồ sơ quá hạn (lĩnh vực Hộ tịch, công an); đang

tạm dừng 288 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 860 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 84 hồ sơ. Trong đó:

Bộ phận Tiếp nhận và hoàn trả kết quả huyện: tồn trước 598 hồ sơ; tiếp nhận mới 10087 hồ sơ; đã giải quyết 9632 hồ sơ, trong đó 9628 hồ sơ đúng hẹn, 04 hồ sơ trễ hẹn (hoạt động xây dựng và hạ tầng đô thị, lưu thong hàng háo trong nước, hộ tịch); đang giải quyết 120 hồ sơ, trong hẹn 120 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 266 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 653 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 14 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân thị trấn Đức An: tồn trước 46 hồ sơ; tiếp nhận mới 1390 hồ sơ; đã giải quyết 1287 hồ sơ, trong đó 1274 hồ sơ đúng hẹn, 13 hồ sơ trễ hẹn (lĩnh vực hộ tịch); đang giải quyết 29 hồ sơ, trong hẹn 29 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 13 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 101 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 06 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Nam Bình: tồn trước 54 hồ sơ; tiếp nhận mới 2867 hồ sơ; đã giải quyết 2789 hồ sơ, trong đó 2781 hồ sơ đúng hẹn, 08 hồ sơ trễ hẹn (lĩnh vực chứng thực, hộ tịch, tư pháp); đang giải quyết 20 hồ sơ, trong hẹn 20 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 44 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 61 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 07 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Nâm N'Jang: tồn trước 50 hồ sơ; tiếp nhận mới 1420 hồ sơ; đã giải quyết 1354 hồ sơ, trong đó 1346 hồ sơ đúng hẹn, 08 hồ sơ trễ hẹn (lĩnh vực hộ tịch); đang giải quyết 17 hồ sơ, trong hẹn 17 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 15 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 55 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 0 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Thuận Hà: tồn trước 62 hồ sơ; tiếp nhận mới 831 hồ sơ; đã giải quyết 809 hồ sơ, trong đó 799 hồ sơ đúng hẹn, 10 hồ sơ trễ hẹn (lĩnh vực công an, chứng thực, hộ tịch, khiếu nại tố cáo, tư pháp); đang giải quyết 24 hồ sơ, trong hẹn 24 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 08 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 49 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 03 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Thuận Hạnh: tồn trước 50 hồ sơ; tiếp nhận mới 1529 hồ sơ; đã giải quyết 1432 hồ sơ, trong đó 1431 hồ sơ đúng hẹn, 01 hồ sơ trễ hẹn (lĩnh vực tư pháp; đang giải quyết 35 hồ sơ, trong hẹn 32 hồ sơ, 03 hồ sơ quá hạn (lĩnh vực công an); đang tạm dừng 15 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 89 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 08 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Trường Xuân: tồn trước 92 hồ sơ; tiếp nhận mới 2168 hồ sơ; đã giải quyết 2120 hồ sơ, trong đó 2085 hồ sơ đúng hẹn,35 hồ sơ trễ hẹn (lĩnh vực bảo trợ xã hội, chứng thực, công an, hộ tịch); đang giải quyết 14 hồ sơ, trong hẹn 14 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn (lĩnh vực chứng thực) đang tạm dừng 24 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 92 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 10 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Đắk Hòa: tồn trước 43 hồ sơ; tiếp nhận mới 778 hồ sơ; đã giải quyết 758 hồ sơ, trong đó 743 hồ sơ đúng hẹn, 15 hồ sơ trễ hẹn (lĩnh vực hộ tịch); đang giải quyết 11 hồ sơ, trong hẹn 11 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 22 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 29 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 01 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Đắk Mol: tồn trước 10 hồ sơ; tiếp nhận mới 1228 hồ sơ; đã giải quyết 1195 hồ sơ, trong đó 1183 hồ sơ đúng hẹn, 12 hồ sơ trễ hẹn (lĩnh vực tư pháp, khiếu nại tố cáo hộ tịch, chứng thực); đang giải quyết 14 hồ sơ, trong hẹn 14 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 10 hồ sơ, hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 17 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 02 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Đắk N'Drung: tồn trước 35 hồ sơ; tiếp nhận mới 1813 hồ sơ; đã giải quyết 1753 hồ sơ, trong đó 1746 hồ sơ đúng hẹn, 07 hồ sơ trễ hẹn (lĩnh vực hộ tịch, khiếu nại tố cáo); đang giải quyết 30 hồ sơ, trong hẹn 28 hồ sơ, 02 hồ sơ quá hạn (lĩnh vực hộ tịch); đang tạm dừng 14 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 47 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 04 hồ sơ.

4. Kiến nghị

Đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả thực hiện việc giải quyết hồ sơ đúng quy định, xử lý hồ sơ trên hệ thống phần mềm một của điện tử đúng thời gian quy định, tránh tình trạng hồ sơ giải quyết đúng thời hạn nhưng không thao tác trên phần mềm dẫn đến hồ sơ trễ hẹn.

Đề nghị Chủ tịch UBND các xã thị trấn có hồ sơ trễ hẹn, quá hạn chỉ đạo các cán bộ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính nêu trên kiểm tra nguyên nhân và khẩn trương tìm cách khắc phục tình trạng số lượng hồ sơ đã giải quyết trễ hẹn và hồ sơ đang giải quyết quá hạn. Đảm bảo thực hiện đúng quy định trong việc giải quyết thủ tục hành chính, sự tin tưởng của tổ chức, công dân, không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết thủ tục hành chính của toàn huyện. Nghiêm túc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, không để hồ sơ trễ hẹn và hồ sơ đang giải quyết quá hẹn xảy ra trong thời gian tới.

Trang thông tin điện tử của đơn vị (daksong.daknong.gov.vn) hoạt động ổn định, thường xuyên đăng tải các bài viết, lịch tiếp công dân, kết quả giải quyết...

Trên đây là báo cáo công tác tiếp nhận và hoàn trả kết quả tháng 9 (từ ngày 15/8/2019 đến ngày 13/9/2019); quý 3 (từ ngày 15/6/2019 đến ngày 13/9/2019); báo cáo 9 tháng (từ ngày 01/01/2019 đến ngày 13/9/2019) của Văn phòng HĐND&UBND huyện Đắk Song./.

Nơi nhận:
- UBND huyện;
- Lãnh đạo VP;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, VP.

CHÁNH VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND
H. ĐẮK SONG - T. ĐẮK NÔNG

HUỲNH TẤN TUẤN

UBND HUYỆN ĐĂK SONG
PHÒNG TÀI NGUYÊN & MT

Số: 116 BC-TNMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Đăk Song, ngày 30 tháng 9 năm 2019

BÁO CÁO
Về tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến hết ngày 30/9/2019

Căn cứ Luật đất đai được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ – CP, ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều luật đất đai;

Căn cứ quyết định số 02/QĐ-UBND, ngày 04/01/2019 của UBND huyện Đăk Song về việc giao chỉ tiêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân năm 2019;

Phòng Tài nguyên và Môi trường báo cáo tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến ngày 30/9/2019 như sau:

1. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tham mưu cho UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 1103 hộ gia đình với tổng diện tích là 760,82 ha đất trong đó có 5,06 ha đất ở; 755,76 ha đất nông nghiệp (760,82/1000) đạt 76,08 % so với kế hoạch (*có bảng chi tiết kèm theo).*

2. Về việc thực hiện kế hoạch 437.

Tham mưu cho UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 272 hộ gia đình cá nhân với tổng diện tích 155,2 ha nâng tổng số diện tích cấp cấp trước và sau kế hoạch, diện tích không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là (3120.9/3848,2) đạt 81.10 % so với kế hoạch *(có bảng chi tiết kèm theo).*

3. Đánh giá tình hình thực hiện.

3.1. Những mặt tích cực đã đạt được

Nhìn chung việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất đai trong tháng thì phần lớn hồ sơ nhận và trả đúng thời hạn. Việc xử lý hồ sơ nhanh gọn và chính xác.

3.2.Những mặt còn hạn chế:

Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân cơ bản đảm bảo tiến độ theo chỉ tiêu, kế hoạch đề ra, tuy nhiên một số xã cấp được ít so với kế hoạch như: Xã Nam Bình, xã Đăk N'Drung, xã Nâm N'Jang, xã Thuận Hạnh.

Việc thực hiện theo kế hoạch 437 còn chậm, chưa tập trung trong việc đăng ký, xét duyệt cấp đất theo Kế hoạch 437.

3.3. Phương hướng khắc phục:

- Đẩy nhanh tiến độ thẩm tra đối với những hồ sơ đã được các xã, thị trấn trình lên Phòng Tài nguyên và Môi trường.

- Đề nghị các xã, thị trấn Đức An đẩy nhanh tiến độ cấp GCNQSDĐ theo Kế hoạch 437.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND huyện tiếp tục đôn đốc UBND các xã, thị trấn Đức An trong việc tổ chức kế khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp với các xã, thị trấn Đức An đẩy nhanh việc xét duyệt hồ sơ đã đăng ký.

4. Phương hướng thực hiện nhiệm vụ tháng 10.

- Tham mưu UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Kế hoạch đã đề ra.

- Tiếp tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Kế hoạch 437.

- Tiếp tục thực hiện công tác truy thu tiền sử dụng đất và tiền lệ phí trước bạ.

- Tiếp tục chỉ đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký triển khai công tác đăng ký thuế chấp, xóa thuế chấp quyền sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất.

- Thực hiện các công tác khác do UBND huyện phân công.

Trên đây là báo cáo công tác 9/2019 và phương hướng nhiệm vụ tháng 10/2019 của phòng Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:
- UBND huyện;
- Lưu TNMT.

TRƯỞNG PHÒNG

KT/ TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Đồng Văn Giáp

Bảng tổng hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến ngày 30 tháng 9 năm 2019

Kèm theo báo cáo số: 118/BC-TNMT, ngày 30 tháng 9 năm 2019 của phòng Tài nguyên và Môi trường

STT	Tên xã, thị trấn	Trong tháng 9 (ha)	Lũy kế đến nay (ha)	Chỉ tiêu năm 2019 (ha)	Đạt tỷ lệ theo chỉ tiêu (%)
1	Thị trấn Đức An	0.6	17.8	20	89.0
2	Xã Nam Bình	9.8	57.9	150	38.60
3	Xã Thuận Hạnh	7.1	104.1	150	69.40
4	Xã Thuận Hà	8.4	128.9	150	85.90
5	Xã Nâm N'Jang	4.6	100.6	150	67.06
6	Xã Đăk Môl	0.9	58.7	75	78.26
7	Xã Đăk Hòa	0	75.9	75	101.20
8	Xã Trường Xuân	0.2	151.6	130	116.61
9	Xã Đăk N'Drung	7.7	65.3	100	65.30
Tổng		**39.3**	**760.8**	**1000**	**76.08**

BẢNG TỔNG HỢP TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 437/KH - UBND CỦA UBND TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Báo cáo số 46/BC - TNMT, ngày 20 tháng 9 năm 2019 của phòng Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị tính (ha).

STT	Tên đơn vị	Diện tích theo KH 437 (ha)	Tổng diện tích các xã, thị trấn sau khi rà soát thực tế. (ha)	Trong đó		Diện tích đã kê khai đăng ký (ha)	Diện tích chưa kê khai đăng ký (ha)	Tổng diện tích đã ban hành quyết định cấp GCN (ha)	Trong đó					Diện tích cấp được trong tháng 9	Diện tích không đủ điều kiện cấp GCN QSD đất	Đạt tỷ lệ %
				Diện tích không phải kê khai. (Đất thuộc sông suối, đường giao thông, hành lang lưới điện.)	Diện tích sau khi rà soát cần cấp GCN (ha)				Diện tích đã cấp GCN đến ngày 30/12/2016 (ha)	Diện tích đã cấp GCN từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/12/2017	Diện tích đã cấp GCN từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/12/2018	Diện tích đã cấp GCN từ ngày 01/01/2019 đến nay	Diện tích cấp trước khi Kế hoạch được xét duyệt			
(A)	(B)	1	2 = 3 + 4	3	4	5	6	7 = 8+ 9 + 10+11	8	9	10	11	12	13	14	15=((7+14)* 100)/4
1	Xã Đắk Mol	268.45	268.45	53.01	215.44	12.48	0	202.96	19.41	97.14	74.3	12.11	0	0	0	94.2
2	Xã Đắk Hòa	223	223	0	223	5.5	0	217.48	171.59	24.38	18.11	0	3.4	0	5.52	100
3	Xã Nam Bình	532.47	545.47	120.47	425	27.43	119.77	277.79	51.21	124.28	37.59	8.41	56.3	0	15.8	69.08
4	Xã Thuận Hạnh	391.25	391.25	55.34	335.91	26.02	86.99	222.94	45.68	99.71	28.75	2.56	46.24	0	26.27	74.18
5	Xã Thuận Hà	710.6	495	101	394	157.03	11.27	238.79	57.4	49.41	32.35	43.44	56.19	3.65	56.3	74.89
6	Xã Nâm N'Jang	1271.17	936.11	120	816.11	325.79	24.72	473.29	126.5	92.96	90.47	40.58	122.78	3.14	0	57.99
7	Xã ĐắkN'Drung	512.49	512.49	45.02	467.47	8.62	34.25	427.53	139.3	76.34	85.70	7.39	118.8	0	18.46	95.4
8	Xã Trường Xuân	1190.1	932.9	67.32	865.58	104.38	0	769.27	22.09	46.31	48.13	37.74	615	0	108.33	100
9	Thị Trấn Đức An	281.12	148.92	43.23	105.69	71.02	0	36.27	7.48	11.12	14.69	2.98	0	0.38	23.92	56.94
10	**Tổng toàn huyện**	**5380.65**	**4453.59**	**605.39**	**3848,2**	738.27	277	2866.32	**640.66**	**621.65**	**430.09**	**155.21**	**1018.71**	**7.17**	**254.60**	**81.10**

CHI CỤC KIỂM LÂM ĐĂK NÔNG **HẠT KIỂM LÂM ĐĂK SONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 232./BC-KL	*Đăk Song, ngày .12.. tháng 9 năm 2019*

BÁO CÁO
Tình hình quản lý, bảo vệ rừng 9 tháng năm 2019

I. Tình hình phá rừng trái pháp luật:

Trong 9 tháng năm 2019 đã xảy ra 105 vụ phá rừng trái pháp luật diện tích 22,1287 ha (số liệu tính từ ngày 15/11/2018 đến 09/9/2019), phân ra cụ thể tại các đơn vị chủ rừng:

* ***Doanh nghiệp nhà nước***: 96 vụ/ 20,5407 ha, trong đó:

1. Ban quản lý rừng phòng hộ vành đai biên giới: 02 vụ/ 0,3259 ha. Trên địa bàn:

- Xã Thuận Hạnh: 02 vụ/ 0,3259 ha;

2. Công ty TNHH MTV Đắk N'Tao: 28 vụ/ 7,0855 ha. Trên địa bàn:

- Xã Nâm N'Jang: 28 vụ/ 7,0855 ha.

3. Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa: 66 vụ/ 13,1293 ha. Trên địa bàn:

- Xã Đắk Hòa: 21 vụ/ 3,9647 ha;
- Xã Đắk Mol: 21 vụ/ 4,8717 ha.
- Xã Nam Bình: 24 vụ/ 4,2929 ha.

* ***Lực lượng vũ trang***: 01 vụ/ 0,5369 ha, trong đó:

1. Trung đoàn 994: 01 vụ/ 0,5369 ha. Trên địa bàn:

- Xã Nâm N'Jang: 01 vụ/ 0,5369 ha.

* ***Cơ quan, tổ chức***: 01 vụ/ 0,2166 ha, trong đó:

- UBND xã thị trấn Đức An: 01 vụ/ 0,2166 ha.

* **Cá nhân, hộ gia đình:** 07 vụ/ 0,8345 ha.

- Nhóm hộ Phan Văn Vũ (xã Nâm N'Jang): 01 vụ/0,0495 ha;
- Nhóm hộ gia đình Trương Văn Hải (xã Nâm N'Jang): 01 vụ/0,2656 ha;
- Hộ gia đình Nguyễn Văn Nam (xã Trường Xuân): 02 vụ/ 0,1986 ha;
- Hộ gia đình Nguyễn Thị Hạnh (xã Trường Xuân): 03 vụ/ 0,3208 ha.

II. Công tác quản lý, bảo vệ rừng.

1. Công tác xử lý vi phạm.

a. Tổng số vụ vi phạm đã phát hiện và lập biên bản đến ngày 09/9/2019 (số liệu tính từ ngày 15/11/2018 đến 09/9/2019): 199 vụ, trong đó:

- Phá rừng trái pháp luật: 105 vụ, diện tích 22,1287 ha;

- Khai thác rừng trái phép: 12 vụ, khối lượng: 38,585 m^3.

- Vận chuyển lâm sản trái pháp luật: 26 vụ.

- Mua, bán, cất giữ lâm sản trái phép: 51 vụ.

- Chế biến lâm sản: 02 vụ.

- Vi phạm thủ tục hành chính trong quản lý rừng, sử dụng rừng; mua, bán, vận chuyển, chế biến, kinh doanh, cất giữ lâm sản: 01 vụ.

- Đưa trái phép vào rừng các phương tiện, công cụ cơ giới: 02 vụ.

Tổng số vụ đã xử lý: 202 vụ (27 vụ tồn tháng 11/2018), trong đó:

- Xử lý hành chính: 202 vụ.

+ Khắc phục hậu quả: 111 vụ.

+ Phạt tiền: 20 vụ.

+ Tịch thu tang vật không có người nhận: 71 vụ.

- Chuyển xử lý hình sự: 00 vụ.

Tồn chưa xử lý: 21 vụ.

Phương tiện, công cụ tịch thu: 20 chiếc (01 xe cày càng, 15 xe máy độ chế, 03 công cụ thường, 01 cưa xăng).

Lâm sản tịch thu: 136,515 m^3 gỗ tròn, xẻ các loại.

Tổng các khoản thu: 382.901.000 đồng;

- Tiền phạt hành chính: 164.050.000 đồng;

- Tiền bán lâm sản, phương tiện: 218.851.000 đồng;

Tổng số tiền đã nộp ngân sách: 332.301.000 đồng;

Tiền phạt chưa thu: 50.600.000 đồng

b. Các điểm nóng phá rừng, khai thác, vận chuyển, mua bán lâm sản trái phép; Công tác xử lý các điểm nóng:

Các điểm nóng về phá rừng, khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật: tiểu khu 1104, 1111, 1112, 1122 lâm phần Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa, quản lý; tiểu khu 1616, 1617, 1642 lâm phần Công ty TNHH MTV Đắk N'Tao quản lý.

Công tác ngăn chặn xử lý vi phạm:

- Phối hợp Công an huyện và UBND các xã Nam Bình, Đắk Hòa, Đắk Mol, Nâm N'Jang chốt chặn, xử lý các hành vi phá rừng, khai thác, vận chuyển lâm sản

trái pháp luật tại lâm phần của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đức Hòa, Công ty TNHH MTV Đắk N'Tao.

Củng cố hồ sơ các vụ vi phạm, xử lý đúng thời gian và quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời thông báo đến các chủ rừng để xây dựng kế hoạch trồng lại rừng khắc phục hậu quả trên diện tích rừng bị phá.

c. Giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo: không có đơn khiếu nại, tố cáo.

d. Tình hình chống người thi hành công vụ: không có.

2. Công tác tuyên truyền:

Phối hợp Công an huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị chủ rừng thực hiện tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, ký cam kết với các hộ dân không phá rừng, tham gia bảo vệ rừng, trồng rừng … Đến nay, đã triển khai tuyên truyền trên loa phát thanh 81 lần/04 xã; ký 332 bản cam kết, tổ chức 07 buổi họp dân với 142 lượt người tham gia.

3. Công tác kiểm tra, giám sát:

Chỉ đạo Hạt Kiểm lâm phối hợp với Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa, UBND các xã Nam Bình, Đắk Mol, Đắk Hòa kiểm tra, rà soát cụ thể vị trí, diện tích, hiện trạng các điểm bị lấn, chiếm tại Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa để đề xuất UBND huyện phương án xử lý; Kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các đơn vị chủ rừng chăm sóc, nghiệm thu rừng trồng, QLBVR trồng đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật lâm sinh; Phối hợp với Công an huyện, UBND các xã và các đơn vị chủ rừng tuần tra, ngăn chặn và lập biên bản để xử lý đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng.

4. Công tác cưỡng chế, giải tỏa lấn, chiếm, đất rừng, xây dựng các công trình, trồng các loại cây trái phép.

a. Phối hợp với các cơ quan chức năng rà soát, hoàn chỉnh các hồ sơ vi phạm về phá rừng, lấn chiếm đất rừng để tham mưu cho UBND huyện giải tỏa các hộ vi phạm lấn chiếm đất rừng trái phép năm 2018. Kết quả:

- Ngày 26 và 27/02/2019, Hạt Kiểm lâm phối hợp với Đoàn 12 xã Thuận Hạnh tiến hành cưỡng chế 14 vị trí/ 40.218 m^2 bị lấn, chiếm trái pháp luật tại tiểu khu 1099, 1108 lâm phần do Ban quản lý rừng phòng hộ Vành đai Biên giới quản lý.

- Ngày 12/3/2019, Hạt Kiểm lâm phối hợp với Đoàn 12 huyện, Đoàn 12 xã Nâm N'Jang tổ chức cưỡng chế 03 căn nhà xây dựng trái phép trên đất rừng phòng hộ cảnh quan Quốc lộ 14.

- Ngày 20/3/2019, Hạt Kiểm lâm phối hợp với Đoàn 12 huyện, Đoàn 12 xã Đắk N'Drung tổ chức cưỡng chế 02 vị trí bị lấn, chiếm trái pháp luật tại tiểu khu 1614, xã Đắk N'Drung, diện tích: 17.214 m^2.

b. Phối hợp UBND xã Nâm N'Jang và xã Trường Xuân và các cơ quan chức năng, rà soát lấn chiếm hành lang giao, đất rừng phòng hộ thông Quốc lộ 14, củng cố lập hồ sơ xử lý 102 điểm với tổng diện tích 264.876 m^2 đất bị lấn, chiếm.

Trong đó:

* Tại xã Nâm N'Jang 81 điểm với tổng diện tích 241.969 m^2, gồm:

- Công trình, vật kiến trúc trên đất 80, cụ thể:

+ Nhà ở 27 cái/1.885 m^2

+ Công trình phụ: 13 cái /296 m^2

+ Lều quán 20 cái/1.710m^2

+ Công trình khác 20 cái/1.340 m^2

- Cây cối các loại 54.481 cây/236.738 m^2.

* Tại xã Trường Xuân 21 điểm với tổng diện tích 22.907 m^2, gồm:

- Công trình, vật kiến trúc trên đất 20, cụ thể:

+ Nhà ở 7 cái/427 m^2;

+ Lều quán 13 cái/3.233 m^2;

- Cây cối các loại 1447 cây/19.247 m^2.

Đến thời điểm hiện tại UBND xã Nâm N'Jang đã lập Kế hoạch số 47/KH-UBND, ngày 03/9/2019 tổ chức thi hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của UBND huyện Đăk Song *(Đợt 1 trong 81 trường hợp đã ban hành Quyết định)*; tổng số điểm cưỡng chế 31, với diện tích 151.300 m^2.

5. Công tác bảo tồn thiên nhiên:

Hiện nay trên địa bàn huyện Đắk Song có 01 cơ sở gây nuôi động vật có nguồn gốc hoang dã tại xã Trường Xuân: trại nuôi heo rừng lai của Công ty TNHH đầu tư phát triển nông nghiệp xanh Thái Huy, số lượng: 03 cá thể.

6. Công tác PCCCR:

Đến tháng 9/2019, trên địa bàn huyện Đắk Song không xảy ra cháy rừng.

7. Công tác phát triển rừng:

a. Công tác trồng rừng:

Trồng rừng năm 2019: Tổng diện tích đã trồng 54,2 ha.

+ Xã Nâm N'Jang: 8,6 ha;

+ Xã Trường Xuân: 30,8 ha;

+ Thị trấn Đức An: 4,00 ha.

Công ty CP SXCB Nông Sản Việt 10,8 ha

b. Chăm sóc rừng trồng:

Tổng diện tích chăm sóc năm 2019: 121 ha

8. Công tác quản lý, bảo vệ rừng:

Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 15 –CT/TU ngày 13/6/2017 của Ban thường trực Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 10/5/2018 của Huyện ủy Đắk Song về thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 09/3/2018 của Tỉnh ủy Đắk Nông về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Tham mưu UBND huyện ban hành 23 Quyết định về việc thu hồi, bãi bỏ các Quyết định giao đất, giao rừng đối với diện tích giao cho các hộ gia đình, nhóm hộ gia đình, Ban tự quản thôn, lực lượng Dân quân tự vệ xã Nâm N'Jang tại các xã Nâm N'Jang và Trường Xuân.

Theo dõi diễn biến rừng: Hiện tại Hạt Kiểm lâm Đắk Song đã cập nhật 105 vụ phá rừng, diện tích 22,1287 ha theo đúng Thông tư 26/TT-BNNPTNT, của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 3 THÁNG CUỐI NĂM 2019.

Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; hướng dẫn chủ rừng, chủ lâm sản thực hiện các quy định của Nhà nước về khai thác, lưu thông và kinh doanh lâm sản theo chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

Tiếp tục củng cố hồ sơ xử lý, tham mưu UBND huyện lập phương án cưỡng chế, giải tỏa thu hồi đối với các hộ lấn, chiếm hành lang an toàn giao thông và rừng phòng hộ cảnh quan Quốc lộ 14 thuộc địa giới hành chính xã Nâm N'Jang.

Tiếp tục duy trì hoạt động Tổ công tác liên ngành thực hiện nhiệm vụ ngăn chặn phá rừng, lấn, chiếm đất rừng, khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật tại Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, hướng dẫn Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đức Hòa, Công ty TNHH MTV Đắk N'Tao, Công ty CP SXCB Nông Sản Việt, các hộ gia đình chăm sóc rừng trồng, quản lý bảo vệ rừng trồng đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật lâm sinh.

Phối hợp với Công an huyện, UBND các xã Trường Xuân, Nâm N'Jang tổ chức chốt chặn tại diện tích rừng của 02 công ty Trường Xuân và Thuận Tân giao về cho địa phương quản lý.

Phối hợp với các đơn vị chủ rừng xác định các điểm nóng, thường xuyên xảy các vụ vi phạm để tuần tra, kiểm tra, ngăn chặn, tổ chức lực lượng chốt chặn nếu cần thiết.

Phối hợp với Công ty TNHH MTV Đắk N'Tao, UBND Nâm N'Jang kiểm tra, rà soát cụ thể vị trí, diện tích, hiện trạng các điểm bị lấn, chiếm tại Công ty TNHH MTV Đắk N'Tao để đề xuất UBND huyện phương án xử lý.

Kiểm tra, giám sát các hộ gia đình trồng Thông ba lá tại rừng phòng hộ cảnh quan Quốc lộ 14 và bản Đắk Lép.

Phối hợp với các đơn vị chủ rừng xác định các điểm nóng, thường xuyên xảy các vụ vi phạm để tuần tra, kiểm tra, ngăn chặn, tổ chức lực lượng chốt chặn nếu cần thiết.

Tổ chức lực lượng, phối hợp với Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa, Công ty TNHH MTV Đắk N'Tao, Khu BTTN Nam Nung, Công an huyện và UBND các xã, thị trấn Đức An tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra để kịp thời ngăn chặn, bắt giữ các hành vi vi phạm phá rừng, khai thác, mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật trên địa bàn.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc các đơn vị chủ rừng thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR.

Tiếp tục rà soát, củng cố hồ sơ và xử lý các hộ gia đình, cá nhân lấn, chiếm, sử dụng đất lâm nghiệp trái phép. Tăng cường kiểm tra ngăn chặn tái lấn, chiếm diện tích rừng bị phá, diện tích đã cưỡng chế, giải tỏa.

Trên đây là Báo cáo tình hình quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Đắk Song 9 tháng năm 2019./.

Nơi nhận:
- Huyện ủy Đăk Song;
- UBND huyện Đăk Song;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Lưu VT, QLBVR.

KT. HẠT TRƯỞNG
PHÓ HẠT TRƯỞNG

CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH ĐẮK NÔNG
HẠT KIỂM LÂM HUYỆN ĐẮK SONG

Bùi Hữu Tài